



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

4

Tháng 2 - 2012

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng dự Lễ kỷ niệm 57 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam tại Bệnh viện Xây dựng

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2012



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng tặng Lẵng hoa chúc mừng tập thể cán bộ, nhân viên y tế Bệnh viện Xây dựng



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại buổi Lễ

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI BA

4

SỐ 4 - 2/2012



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : 8.215.137 - 8.215.138

FAX : (04)9.741.709

Email: citc_bxd@hn.vnn.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Quyết định số 11/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 5
- Quyết định số 09/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số điều của Quyết định 204/2005/QĐ-TTg về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long 6
- Quyết định số 195/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 7
- Thông tư số 11/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan 8
- Thông tư số 23/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch 9

Văn bản của địa phương

- Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020 9
- Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND Quy định về

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

TS. ĐẶNG KIM GIAO

Ban biên tập:

THS.KTS.NGUYỄN HÙNG OANH

(Trưởng ban)

CN.BẠCH MINH TUẤN (Phó ban)

KS.HUYỀN PHƯỚC

CN.ĐỖ KIM NHẬN

CN.BÙI QUỲNH ANH

CN.TRẦN THU HUYỀN

CN.NGUYỄN BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN LỆ MINH

CN. PHẠM KHÁNH LY

4- THÔNG TIN XDCB & KHCNXD

- bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An 11
- Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký và lựa chọn nhà đầu tư dự án Phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định 12

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu đề tài:"Nghiên cứu triển khai hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng qua hệ thống mạng (E-Learning) 13
- Hội thảo quốc tế "Khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng" 14
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Tịnh Biên, tỉnh An Giang là đô thị loại IV 16
- Triển lãm quốc tế công nghệ xây dựng VietConstech 2012 sắp diễn ra tại Hà Nội 17
- Những vấn đề về ứng dụng công nghệ bọc phủ gia cường các kết cấu bê tông cốt thép bằng vật liệu composite cốt sợi các-bon 18
- Công tác quản lý ô nhiễm tiếng ồn do thi công xây dựng vào ban đêm ở các đô thị Trung Quốc 20
- Sự thể hiện của kế thừa và sáng tạo văn hóa đô thị trong quy hoạch 22
- Những vấn đề cấp bách trong công tác quy hoạch ở Liên bang Nga 26
- Những yêu cầu cơ bản về công tác khảo sát kỹ thuật trong xây dựng các công trình ngầm tại thành phố Moskva (Nga) 30

Thông tin

- Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng tiếp Tổng Bí thư Đảng Phong trào Cánh tả Thống nhất CH Đô-mi-ni-ca-na 33
- Bệnh viện Xây dựng kỷ niệm 57 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2012) 34
- Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam ký cam kết tiết giảm chi phí quản lý, hoàn thành tái cơ cấu doanh nghiệp 36
- Hội nghị tổng kết công tác năm 2011 và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội 39
- Khó khăn và giải pháp trong cải tạo, bảo trì nhà ở của Trung Quốc 42
- Nâng cao chức năng đô thị để xây dựng môi trường sống hài hòa - kinh nghiệm của thành phố Tây Bình, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Quyết định số 11/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Ngày 10/02/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 11/2012/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Theo đó, quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải quốc gia và của các địa phương có liên quan; đồng thời việc phát triển giao thông vùng cũng phải gắn với đặc điểm địa lý của vùng để đảm bảo giao thông thuận tiện giữa các tỉnh trong vùng, với cả nước và quốc tế; nâng cao chất lượng vận tải, giảm thiểu tai nạn giao thông, hạn chế ô nhiễm môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vận tải tiên tiến, đặc biệt là vận tải đa phương thức dịch vụ logistics; kết hợp chặt chẽ đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông với thủy lợi, kiểm soát lũ để thích ứng và chủ động ứng phó có hiệu quả đối với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Quy hoạch đặt ra mục tiêu đến năm 2020 là vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng được nhu cầu vận tải với chất lượng ngày càng cao, giá cả hợp lý đảm bảo an toàn, tiện lợi, kiểm chế tiến tới giảm tai nạn giao thông và hạn chế ô nhiễm môi trường trên cơ sở tổ chức vận tải hợp lý và phát huy lợi thế về vận tải đường thủy của vùng, từng bước

phát triển vận tải công cộng ở các đô thị, vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics; từng bước xây dựng các tuyến đường bộ cao tốc; đưa vào cấp kỹ thuật hệ thống đường tỉnh và mở mới một số tuyến cần thiết; tiếp tục phát triển giao thông nông thôn, phấn đấu đến năm 2015 đạt 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, các xã cù lao chưa xây dựng được cầu đường bộ phải có bến phà; 100% đường huyện và tối thiểu 70% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa; đường huyện đạt tối thiểu cấp V đồng bằng, đường xã đạt tối thiểu cấp VI đồng bằng; xóa bỏ hết cầu khỉ.

Theo Quy hoạch này, đến năm 2030 mục sẽ đáp ứng được nhu cầu vận tải và dịch vụ vận tải của xã hội với chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý và cạnh tranh, nhanh chóng, an toàn; kết nối thuận lợi giữa các phương thức vận tải, giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng, với cả nước và quốc tế; cơ bản hoàn thiện và hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông; tiếp tục xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng khác theo quy hoạch.

Quy hoạch phát triển vận tải tập trung hình thành 5 hành lang vận tải chủ yếu gồm: Hành lang thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau; Hành lang thành phố Hồ Chí Minh - Long Xuyên (An Giang) - Rạch Giá (Kiên Giang); Hành lang thành phố Hồ Chí Minh - Hà Tiên (Kiên Giang); Hành lang Cần Thơ - Long Xuyên - Châu Đốc (An Giang); Hành lang Hà Tiên -

Rạch Giá - Cà Mau. Trong đó các công trình ưu tiên đầu tư là các công trình nhằm giải quyết mục tiêu kết nối đồng bộ mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông, là động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long. Dự kiến quỹ đất dành cho hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông quốc gia vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm: Đường bộ, đường sắt, cảng hàng không,

cảng biển, cảng sông, các nhà ga bến bãi... (không tính đến giao thông đô thị và giao thông địa phương) đến năm 2020 khoảng 696,64 km², chiếm khoảng 4,21% diện tích vùng, tăng so với hiện tại khoảng 0,89%.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/03/2012

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Quyết định số 09/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số điều của Quyết định 204/2005/QĐ-TTg về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long

Ngày 10/02/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 09/2012/QĐ-TTg, sửa đổi một số điều của Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/8/005 về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Quyết định này, cụ thể Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 204/2005/ QĐ-TTg được sửa đổi như sau:

“1. Đối với các hộ dân thuộc diện di dời vào ở trong các cụm, tuyến dân cư và bờ bao khu dân cư có sẵn có nhu cầu tự xây dựng nhà ở thì được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở với các điều kiện sau:

a) Có tên trong danh sách các hộ dân thuộc đối tượng được vay vốn do UBND cấp tỉnh xác nhận hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện xác nhận.

b) Có giấy đề nghị vay vốn theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn. Hộ vay vốn sau khi đã hoàn tất các thủ tục, hồ sơ theo quy định được giải ngân lần đầu tối đa

bằng 60% mức vay theo quy định, phần vốn còn lại được giải ngân sau khi hộ dân xuất trình giấy xác nhận nhà ở đã hoàn thành xây dựng phần thô của UBND cấp xã.

Mức vay, thời hạn vay, lãi suất vay, chính sách khuyến khích trả nợ trước hạn và các điều kiện vay vốn khác thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chính sách cho các hộ dân vùng ngập lũ mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Đối với các hộ dân được xét duyệt vào ở trong các cụm, tuyến dân cư và bờ bao khu dân cư có sẵn không có nhu cầu vay vốn để tự xây dựng nhà ở thì vẫn thực hiện chính sách mua nhà ở trả chậm theo quy định tại Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg ngày 02/08/2002 của Thủ tướng Chính phủ”.

Điểm đ khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“đ) Chỉ đạo lập và xác nhận danh sách các hộ dân thuộc đối tượng được vay vốn tự xây dựng nhà ở; giao UBND cấp huyện chỉ đạo

UBND cấp xã xác nhận nhà ở đã hoàn thành xây dựng phần thô để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân phần vốn vay còn lại của hộ dân theo quy định”.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2012.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Quyết định số 195/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020

Ngày 16/02/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 195/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020.

Theo Quyết định này, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch các ngành, lĩnh vực. Phát huy tối đa những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; từng bước củng cố nội lực, tăng dần tỷ lệ tích lũy cho nền kinh tế, giảm thiểu thách thức tiến tới hình thành một cơ cấu kinh tế tiên tiến, mở, hài hòa cân đối và có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Mục tiêu của Quy hoạch là xây dựng tỉnh Vĩnh Long thành vùng đô thị sinh thái, xanh, sạch, đẹp, phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ theo hướng công nghệ và chất lượng cao; từng bước hình thành nền kinh tế tri thức dựa trên nguồn nhân lực có chất lượng; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Cụ thể phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 13%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 14,5%/năm giai đoạn 2016 - 2020; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 1900 USD vào năm 2015 và đạt trên 4000 USD vào năm 2020. Phấn đấu đến năm 2015, 100% người

dân đô thị, 60% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 90% ở khu vực đô thị và 60% ở khu vực nông thôn; Đến năm 2020, 90% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, 100% các trường học được cung cấp đủ nước sinh hoạt, 100% nước thải, chất thải rắn từ các cơ sở y tế được thu gom và xử lý, 100% các khu cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải.

Quyết định này cũng nêu đó định hướng phát triển không gian đô thị, nông thôn, các vùng kinh tế trọng điểm. Phát triển hệ thống đô thị, phân bố một hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, kết hợp giữa cải tạo các đô thị cũ và xây dựng các đô thị mới để tạo thế cân bằng phát triển giữa các vùng và phù hợp với đặc thù phát triển của từng vùng. Chú trọng phát triển khu vực trọng điểm theo hướng đô thị hóa để các điểm đô thị thành trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ tạo động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội, điều chỉnh phân bố lại dân cư. Quy hoạch các tuyến, cụm dân cư theo khả năng thâm canh các loại cây trồng, như tuyến cụm dân cư khu vực chuyên lúa, các tuyến cụm dân cư ven sông Cổ Chiên và ven sông Hậu. Phấn đấu đến năm 2015 có 22 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 10 đến 15 bộ tiêu chí nông thôn mới trở lên; đến năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới, tương đương mức bình quân chung của cả nước. Phát triển vùng kinh tế khu vực sông Tiền với cực tăng trưởng là thành phố Vĩnh Long, trung tâm công nghiệp với khu công nghiệp Hòa Phú,

tuyến công nghiệp Cổ Chiên; Phát triển khu vực sông Hậu với cực tăng trưởng thứ 2 của tỉnh là thị xã Bình Minh có lợi thế là đô thị kế cận thành phố Cần Thơ.

Vấn đề về vốn được giải quyết bằng các giải pháp huy động vốn đầu tư bằng cách đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, chú trọng khai thác nguồn vốn ODA; Cải thiện môi trường đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh, tiếp tục cải cách thủ tục đầu tư theo hướng gọn, minh bạch, công khai; Tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng để sẵn sàng tiếp nhận

các dự án đầu tư; Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư trên cơ sở lợi thế về phát triển kinh tế của địa phương và phù hợp với các quy định của pháp luật; Mở rộng các hình thức đầu tư BOT, BT, BTO, PPP,... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các thị trường vốn, phát triển các hình thức liên doanh, liên kết đầu tư, góp vốn đầu tư bằng tài sản.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

**Thông tư số 11/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính
hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa là
vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào
khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo
dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội
chung trong khu phi thuế quan**

Ngày 04/02/2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 11/2012/TT-BTC Hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan.

Theo Thông tư này, hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước (xuất khẩu) vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng chung trong khu phi thuế quan thì được miễn thuế xuất khẩu, còn hàng hóa được đưa vào khu phi thuế quan sử dụng cho mục đích khác với quy định tại Thông tư này thì phải chịu thuế xuất khẩu theo quy định hiện hành.

Để đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế Chủ dự án xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan phải đăng ký

danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế với cơ quan chịu trách nhiệm. Trường hợp chủ dự án không trực tiếp xuất khẩu hàng hóa miễn thuế mà nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ xuất khẩu hàng hóa thì nhà thầu sử dụng danh mục hàng hóa miễn thuế và phiếu theo dõi, trừ lùi cho chủ dự án đăng ký với cơ quan hải quan khi thực hiện đăng ký tờ khai xuất khẩu hàng hóa miễn thuế với cơ quan hải quan. Danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế và phiếu theo dõi trừ lùi được xây dựng một lần cho cả dự án hoặc từng giai đoạn thực hiện, từng hạng mục công trình của dự án nếu tại giấy phép, giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc luận chứng kinh tế kỹ thuật, các tài liệu thiết kế kỹ thuật của dự án thể hiện dự án thực hiện theo từng giai đoạn hoặc theo từng hạng mục công trình.

Các trường hợp được miễn thuế xuất khẩu tại Thông tư này, ngoài việc phải sử dụng hàng

hóa đã được miễn thuế theo đúng quy định, người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế có trách nhiệm quyết toán việc thực hiện xuất khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế theo danh mục đã đăng ký với cơ quan hải quan nơi đăng ký danh mục để quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện xuất khẩu, sử dụng toàn bộ hàng hóa được miễn thuế.

Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh

tế có khu phi thuế quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát việc quản lý, miễn thuế theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/03/2012.

(Xem toàn văn tại: www.mof.gov.vn)

Thông tư số 23/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch

Ngày 16/02/2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 23/2012/TT-BTC hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

Thông tư này áp dụng cho đối tượng là tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch và các cơ quan nhà nước thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, huyện khi cấp giấy phép quy hoạch có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Thông tư này quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch là 2.000.000/ 1 giấy phép, thu bằng tiền Đồng Việt Nam. Lệ phí cấp giấy phép quy hoạch là khoản thu thuộc ngân sách

nhà nước. Cơ quan thu lệ phí được trích lại 10% trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu lệ phí cấp giấy phép quy hoạch theo nội dung tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Số còn lại 90% phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/04/2012.

(Xem toàn văn tại: www.mof.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020

Ngày 03/02/2012 UBND thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 05/2012/QĐ-

UBND Phê duyệt Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 – 2015, định hướng

đến năm 2020. Quyết định này có hiệu lực thì hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Theo Quyết định số 4109/2011/QĐ-UBND ngày 29/08/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt số liệu chi tiết diện tích rừng và đất lâm nghiệp và cây phân tán trên địa bàn thành phố đến ngày 31/12/2010 có 42.523,27 ha, độ che phủ rừng đạt 18,76%, so với năm 2005 diện tích rừng đất lâm nghiệp và cây phân tán trên địa bàn thành phố 33.771,50 ha độ che phủ rừng đạt 16,11%; như vậy độ che phủ của rừng trong 5 năm qua tăng lên 2,65%. Diện tích trồng rừng, chuyển hóa rừng từ năm 2006 – 2010 tại Bình Chánh, Củ Chi, Đền Hùng, Cần Giờ đạt 386 ha, diện tích trồng cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn thành phố 750ha. Diện tích công viên cây xanh và mảng xanh trên địa bàn thành phố đến năm 2010 đạt 739,7253 ha, trong đó diện tích công viên vườn hoa 372,7078 ha, mảng xanh công cộng 199,6764 ha, mảng xanh khác 167,3411 ha.

Qua thống kê, hiện trạng chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn thành phố hiện nay khoảng 1m²/người, rất thấp so với chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 là 2,4 m²/người đối với khu vực nội thành hiện hữu và 7,1 m²/người đối với khu vực nội thành phát triển mới, 12 m²/người đối với khu vực ngoại thành.

Chính vì thế, Đề án này được đưa ra với mục tiêu tăng cường diện tích rừng, cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ, công viên; khôi phục các hệ sinh thái, phục hồi đa dạng sinh học, bảo vệ phát triển Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX. Phấn đấu đến năm 2020 trồng mới 10.000.000 cây, để phát triển rừng và mảng cây xanh thành phố nâng cao độ che phủ xanh của thành phố. Tổng diện tích trồng rừng và diện tích quy đổi trồng cây lâm nghiệp phân tán, cây ven sông, kênh, rạch, đê biển, diện tích trồng cây quy đổi

của các tổ chức, cá nhân tự trồng là 13.575 ha với số lượng công trồng là 9.937.000 cây. Diện tích trồng cây công viên, vườn hoa, đường phố là 126ha với số lượng cây trồng là 63.000 cây.

Đề án chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 từ năm 2011 – 2015, giai đoạn 2 từ năm 2016 – 2020. Trong đó, giai đoạn 1 tập trung phát triển rừng, trồng cây ven sông rạch, trồng cây phân tán và phát triển hệ thống công viên, vườn hoa đô thị, hệ thống cây xanh đường phố. Giai đoạn 2 tiếp tục phát động toàn dân tham gia trồng cây gỗ quý với mục tiêu trồng được 5.546.000 cây; Tiếp tục thực hiện trồng 130ha diện tích mở rộng còn lại Vườn thực vật Củ Chi với 65.000 cây; Hệ thống công viên, vườn hoa đô thị, hệ thống cây xanh đường phố thì được bổ sung thêm 35.000 cây.

Tổng kinh phí ước tính thực hiện đề án là 442.248,00 triệu, trong đó giai đoạn 1 là 165.879,00 triệu đồng; Giai đoạn 2 là 276.369,00 triệu đồng. Kinh phí thực hiện chủ yếu chi cho việc mua cây trồng rừng, trồng ven sông rạch, trồng tại công viên, vườn hoa, trường học, chi phí thông tin truyền thông.

Các quận, huyện tổ chức lập, công bố công khai quy hoạch các loại rừng và mảng cây xanh thành phố đến các cấp chính quyền và người dân để thực hiện quy hoạch theo đề án. Đồng thời các quận, huyện, cơ quan, trường học chủ động tổ chức lễ phát động phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” tại các khu vực Đền tưởng niệm, khu Di tích lịch sử... vào dịp tết cổ truyền của dân tộc. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh, sinh viên khối quận – huyện, phường – xã – thị trấn, khối cơ quan, đơn vị, trường học: mỗi người trồng 1 cây. Thường xuyên tổ chức thông tin, tuyên truyền đến người dân thành phố qua các hình thức xây dựng chuyên đề phát sóng trên Đài phát thanh, truyền hình, tờ rơi đến từng hộ gia đình trên địa bàn thành phố, nhằm phát động phong trào trồng cây xanh, quản lý bảo vệ cây xanh của người dân.

Trồng cây xanh, chăm sóc bảo vệ cây xanh, trồng rừng, nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ rừng là trách nhiệm cao quý của chính quyền, nhân dân thành phố Hồ Chí Minh góp phần cải thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu,

hiệu quả trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững.

(Xem toàn văn tại: www.hochiminh.gov.vn)

Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Ngày 04/02/2012 UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Theo đó, một số điều khoản được sửa đổi về nội dung như sau: Việc xác định diện tích đất ở đối với thửa đất có đất vườn, ao trong thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư, sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980 quy định cụ thể như sau: Trường hợp ranh giới thửa đất được xác định rõ ràng trong hồ sơ địa chính và trên thực địa, sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm thì diện tích đất ở được xác định là toàn bộ diện tích thửa đất (kể cả trường hợp trên giấy tờ ghi rõ diện tích đất ở hay không ghi rõ diện tích đất ở); Trường hợp ranh giới thửa đất chưa được xác định rõ trong hồ sơ địa chính và trên thực địa thì diện tích đất ở được xác định theo diện tích đất ở và hạn mức giao đất ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất và phần diện tích còn lại được xác định thuộc nhóm đất nông nghiệp; Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng thửa đất ở có vườn, ao nhưng không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định thì ranh giới thửa đất được xác định theo hồ sơ địa chính và trên thực tế.

Đất nông nghiệp trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn được quy định là các thửa đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp nằm trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; được xác định theo ranh giới của các thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khối xóm, làng, bản, thôn và các điểm dân cư tương tự.

Đối với hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt nằm trong hành lang bảo vệ công trình khi Nhà nước nâng cấp cải tạo, mở rộng công trình, nếu bị thu hồi đất hoặc không bị thu hồi đất và không ảnh hưởng đến nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt nhưng ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân thì được bồi thường, hỗ trợ theo quy định cao nhất là 100% giá trị bồi thường của công trình, hoặc theo mức hỗ trợ mà UBND cấp huyện xem xét, quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra, Quy định này còn sửa đổi một số điều liên quan đến việc hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trung khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn.

(Xem toàn văn tại: www.nghean.gov.vn)

Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký và lựa chọn nhà đầu tư dự án Phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định

Ngày 16/02/2012 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ban hành Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký và lựa chọn nhà đầu tư dự án Phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quy định này áp dụng cho đối tượng là các nhà đầu tư dự án là tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế trong nước đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quy định này là cơ sở để lựa chọn nhà đầu tư dự án phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp theo nguyên tắc ưu tiên đối với nhà đầu tư nào đáp ứng được các tiêu chí về năng lực tài chính, kinh nghiệm, kỹ thuật, tiến độ thực hiện và có cam kết kỹ quỹ đầu tư tại một ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

Theo quy định này các chủ đầu tư muốn đăng ký thực hiện dự án phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Các Hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã; Phải có đăng ký kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đầu tư bất động sản và có đủ vốn pháp định theo quy định của pháp luật Việt Nam; Có vốn đầu tư thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức

đầu tư của dự án đó; Thực hiện ký quỹ đầu tư bằng 5% tổng mức vốn đầu tư của dự án.

Việc lựa chọn nhà đầu tư nhà ở cho người có thu nhập thấp thực hiện theo phương pháp chấm điểm (với thang điểm tối đa là 100). Nhà đầu tư phải có tổng số điểm trên 70 điểm và phải đạt các tiêu chí về năng lực tài chính, kinh nghiệm theo quy định mới được đưa vào xét chọn. Nhà đầu tư nào có số điểm cao hơn sẽ được Hội đồng tư vấn lựa chọn và đề nghị UBND tỉnh công nhận làm chủ đầu tư dự án. Trường hợp có 02 nhà đầu tư có số điểm bằng nhau thì Hội đồng tư vấn sẽ căn cứ vào số điểm của các tiêu chí ưu tiên theo thứ tự: Năng lực tài chính; kinh nghiệm; tiến độ thực hiện dự án; quy mô đầu tư; giá bán căn hộ của từng nhà đầu tư để so sánh lựa chọn. . Căn cứ vào từng dự án cụ thể, Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xây dựng bảng điểm cho từng tiêu chí trình UBND tỉnh phê duyệt. Thang điểm được xác định trên cơ sở 03 tiêu chí: Năng lực tài chính; Năng lực kinh nghiệm; Hiệu quả đầu tư, tiến độ triển khai thực hiện dự án và các đề xuất của nhà đầu tư.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: www.binhdingh.gov.vn)

Nghiệm thu đề tài: "Nghiên cứu triển khai hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng qua hệ thống mạng (E-Learning)"

Ngày 24/02/2012, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tiến hành Hội nghị nghiệm thu các kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học "Nghiên cứu triển khai hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng qua hệ thống mạng (E-Learning)" - mã số RD 06-10. TS. Nguyễn Trung Hòa - Vụ trưởng Vụ KHCN và MT Bộ Xây dựng - Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị.

Đề tài "Nghiên cứu triển khai hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng qua hệ thống mạng (E-Learning)" được Bộ Xây dựng giao cho Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng (AMC) triển khai thực hiện từ năm 2009. Chủ nhiệm đề tài là PGS.TS Phạm Trọng Mạnh - Giám đốc Học viện AMC.

Thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Nguyễn Văn Bộ - Phó Chủ nhiệm đề tài đã báo cáo tóm tắt về quá trình triển khai cũng như những kết quả chính của đề tài.

Theo báo cáo, E-Learning (đào tạo trực tuyến qua hệ thống mạng) là việc ứng dụng công nghệ tin học, mạng internet vào dạy và học với mục tiêu làm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Hình thức học E-Learning đã được áp dụng phổ biến ở các nước phát triển do những ưu điểm nổi trội như tạo cơ hội học tập bình đẳng cho tất cả mọi người với chi phí thấp, người học có thể học mọi lúc, mọi nơi chỉ cần một chiếc máy tính có kết nối mạng Internet.

Thực hiện nhiệm vụ do Bộ Xây dựng giao, Học viện AMC đã khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức của đội ngũ cán bộ viên chức ngành Xây dựng, qua đó cho thấy, nhu cầu là rất lớn, bao gồm nhu cầu đào tạo tiền công vụ



TS. Nguyễn Trung Hòa - Chủ tịch Hội đồng phát biểu kết luận

cho công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra xây dựng, bồi dưỡng kiến thức quản lý xây dựng cho các cán bộ lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ cấp xã, cấp huyện, tập huấn các chế độ chính sách mới, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng mới ban hành ...

Nhóm đề tài đã lựa chọn mô hình và giải pháp công nghệ đào tạo E-Learning, lựa chọn đối tượng thí điểm, tạo dựng học liệu thí điểm, tổ chức khóa học trong phạm vi hẹp và hoàn thiện học liệu, tổ chức khóa học thí điểm tại Quận Long Biên, Hà Nội để từ đó có những đánh giá rút kinh nghiệm. Sau hơn 2 năm thực hiện đề tài, Học viện AMC đã xây dựng được bộ phần mềm phục vụ giảng dạy E-Learning cũng như đã xây dựng được các bài giảng điện tử phục vụ cho đối tượng cán bộ quản lý xây dựng và đô thị cấp xã, phường. Trong quá trình triển khai đào tạo trong thực tế, Học viện sẽ tiếp tục nâng cấp phần mềm, hoàn thiện học liệu phù hợp với từng nhóm đối tượng đào tạo bồi dưỡng.

Phát biểu tại Hội nghị nghiệm thu đề tài của Học viện AMC, các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng nhìn chung đánh giá

cao sản phẩm của đề tài cả về tính khoa học và ý nghĩa thực tiễn, có thể áp dụng tốt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ ngành Xây dựng, góp phần thực hiện Quy hoạch và chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2011 - 2020.

Thay mặt Hội đồng nghiệm thu, TS. Nguyễn Trung Hòa kết luận: Học viện đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. Chủ tịch Hội đồng đề nghị nhóm đề tài hoàn thiện báo

cáo thuyết minh đề tài theo ý kiến góp ý của Hội đồng, tiếp tục hoàn thiện phần mềm và nội dung các bài giảng, xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng việc đào tạo này trong thực tế để báo cáo Bộ Xây dựng để Bộ có chỉ đạo.

Các kết quả của Đề tài được Hội đồng nhất trí nghiệm thu và đánh giá xếp loại Xuất sắc.

Minh Tuấn

Hội thảo quốc tế "Khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng"

Trong 2 ngày 23-24/2/2012 tại Hà Nội, Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc tế về "Khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu Xây dựng". Hội thảo do Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường đồng bảo trợ. Trong phiên khai mạc Hội thảo sáng 23/2, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có TS. Trần Văn Huỳnh - Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam; nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Mạnh Kiểm; nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng Tống Văn Nga - Phó Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam; đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng, lãnh đạo các Sở Xây dựng địa phương, lãnh đạo các Tập đoàn, Tổng Công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng; các doanh nghiệp chế biến, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD) trong nước và nước ngoài ...

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Chủ tịch Hội VLXD Việt Nam Tống Văn Nga cho biết, Hội thảo được tổ chức để giới thiệu những công nghệ tiên tiến trong khai thác đá sản xuất xi măng, đá ốp lát, đá cho các ngành VLXD khác nhằm mục đích tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh cho các sản phẩm VLXD và doanh nghiệp.



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam phát biểu tại Hội thảo

Phát biểu chỉ đạo Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam cho biết, trong thời gian qua, Việt Nam có những bước phát triển trong các mặt, đặc biệt về kinh tế, nước ta là một trong những nước trên thế giới có tốc độ tăng trưởng tương đối cao, trong thời gian dài, được bạn bè thế giới và nhân dân trong nước ghi nhận và đánh giá cao. Tuy nhiên, theo phân tích của nhiều nhà kinh tế, cũng như Đảng và Nhà nước ta nhận định, sự tăng trưởng của nước ta dựa nhiều vào việc đầu tư vốn, chiếm đến 42-46% GDP, dựa nhiều vào xuất khẩu tài nguyên ở dạng thô, chưa được chế biến, dựa nhiều vào nguồn lao động rẻ tiền. Mô hình tăng trưởng như vậy rõ ràng là chưa bền vững, nhưng đó là việc chúng ta phải chấp nhận ở nước nghèo trong giai đoạn đầu của sự phát

triển. Chúng ta đặt mục tiêu đến năm 2020, nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, và cũng chính thức bước qua ngưỡng thu nhập trên 1.000USD/người. Vì thế mô hình tăng trưởng được xác định sẽ có sự thay đổi từ đầu tư theo chiều rộng sang chiều sâu, tăng hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm hàng hóa và sử dụng hợp lý hơn các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước.

Trong lĩnh vực VLXD của nước ta có sự tăng trưởng rất nhanh. Trong vòng 5-6 năm gần đây, công suất sản xuất xi măng đã tăng gấp hai lần, sử dụng công nghệ tiên tiến, tiệm cận trình độ thế giới. Các sản phẩm khác như ceramic, kính ... cũng tăng trưởng nhanh, trở thành nước hàng đầu Đông Nam Á và thế giới về các sản phẩm này. Tuy nhiên, ngay trong ngành sản xuất VLXD, mặc dù tiềm năng khoáng sản sản xuất VLXD rất lớn, nhưng chúng ta sử dụng còn lãng phí, công nghệ sản xuất được đầu tư tốt, nhưng hầu hết các nhà sản xuất của chúng ta chưa quan tâm đến công nghệ khai thác nguyên liệu, chưa đầu tư đúng mức, tổ chức khai thác phân tán, nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, trong quá trình khai thác làm ảnh hưởng nhiều đến môi trường, cảnh quan, tài nguyên rừng...

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Nguyễn Trần Nam hoan nghênh Hội VLXD đã tổ chức một hội thảo quốc tế mang tính khoa học công nghệ, tính thực tiễn và tính thời sự rất cao và mong rằng qua Hội thảo này, các doanh nghiệp sản xuất VLXD, khai thác chế biến khoáng sản tham dự sẽ thu được nhiều thông tin bổ ích về công nghệ, thiết bị, định hướng khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD một cách hợp lý, để cho ngành khoáng sản VLXD của chúng ta phát triển đúng hướng, bền vững, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế đất nước, đồng thời gìn giữ môi trường cho con cháu mai sau và cũng như vì sự nghiệp môi trường toàn cầu.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe tham luận của TS. Trần Văn Huỳnh - Chủ tịch Hội VLXD



Toàn cảnh Hội thảo

Việt Nam về tổng quan tình hình khai thác khoáng sản làm VLXD ở nước ta hiện nay và các giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái; tham luận của PGS.TS Đỗ Cảnh Dương - Phó Tổng cục trưởng Tổng Cục địa chất và khoáng sản - Bộ Tài nguyên và Môi trường về vấn đề cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản; tham luận của Công ty TNHH Holcim Việt Nam về khai thác và chế biến đá vôi theo công nghệ cốt tầng sâu; tham luận của Cty Siam xi măng - Thái Lan giới thiệu công nghệ khai thác mỏ bán lộ thiên thân thiện môi trường; tham luận của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam về quản lý hiệu quả quá trình khai thác đá vôi sản xuất xi măng của TCty; tham luận của Công ty Chinfon Việt Nam về khai thác đá sản xuất xi măng; tham luận của Công ty Sông Đà 7 - Tập đoàn Sông Đà về khai thác và chế biến cát nghiền cho xây dựng.

Các đại biểu tham dự Hội thảo cũng được nghe các bài thuyết trình về công nghệ tiên tiến trong khai thác đá làm vật liệu ốp lát, khai thác, chế biến cao lanh, fenspat và tiến hành thảo luận, trao đổi với các diễn giả để tìm hiểu kỹ hơn về tính tiên tiến và ưu điểm của các công nghệ. Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu được Ban tổ chức Hội thảo đưa đi tham quan, khảo sát mỏ khai thác đá vôi theo phương pháp cốt tầng bán mìn visai sản xuất xi măng và mỏ khai thác đá trắng và mỏ fenspat ở tỉnh Yên Bái./.

Minh Tuấn

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Tịnh Biên, tỉnh An Giang là đô thị loại IV

Ngày 16/2/2012 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang là đô thị loại IV. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị về phía tỉnh An Giang có ông Võ Anh Kiệt, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và lãnh đạo các Sở, ngành, UBND huyện Tịnh Biên; về phía các cơ quan trung ương có đại diện Văn phòng Chính phủ, đại diện các Bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Quốc phòng, Văn hoá - Thể thao & Du lịch, Tài nguyên & Môi trường; lãnh đạo Cục Phát triển đô thị và các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng; đại diện Hiệp hội Đô thị Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam...

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang, ông Võ Anh Kiệt cho biết: Thị trấn Tịnh Biên là địa bàn có vị trí quan trọng về kinh tế cũng như an ninh quốc phòng không chỉ đối với tỉnh An Giang, mà còn đối với cả vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Với vị thế là cửa khẩu quốc tế, Tịnh Biên đồng thời là trung tâm văn hoá, du lịch và thương mại vùng tỉnh và vùng biên giới Việt Nam – Campuchia. Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Tịnh Biên đã có những chuyển biến to lớn về phát triển kinh tế - xã hội; đời sống vật chất tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt; cơ sở hạ tầng đô thị được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ theo hướng xây dựng một đô thị văn minh hiện đại. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thị trấn năm 2010 đạt 927 USD/người; tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa bàn năm 2010 đạt mức 11,35%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của thị trấn là 71,18%. Quy mô dân số đô thị của thị trấn năm 2010 là 32.099 người. Như vậy, về cơ bản, Tịnh Biên đã đáp ứng được các tiêu chí của đô thị loại IV, căn cứ



Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Hội nghị

theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 7/5/2009 của Chính phủ về việc Phân loại đô thị và Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP. Trên cơ sở đề án Quy hoạch chung thị trấn Tịnh Biên đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt theo Quyết định số 2969/QĐ-UBND, việc nâng loại cho thị trấn Tịnh Biên lên đô thị loại IV là yêu cầu khách quan và cần thiết, và sẽ tạo động lực thúc đẩy Tịnh Biên phát triển toàn diện hơn, phát huy hơn nữa vai trò chức năng khu vực kinh tế cửa khẩu, xứng đáng với vị trí là cửa ngõ biên giới Tây Nam của tỉnh An Giang, là trung tâm thương mại, trung tâm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong huyện và của toàn tỉnh.

Các ủy viên phản biện và các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá cao công tác lập đề án của thị trấn Tịnh Biên và nhất trí với đề nghị công nhận Tịnh Biên là đô thị loại IV, với nhiều tiêu chí vượt chuẩn và đạt chuẩn quy định (yếu tố kiến trúc cảnh quan đô thị; giao thông; cấp nước; cấp điện - chiếu sáng đô thị...). Đồng thời, các thành viên Hội đồng cũng đóng góp thêm một số ý kiến để đề án được hoàn chỉnh hơn, như vấn đề phát triển công trình hạ tầng đô thị (Toàn thị trấn mới có 01 cơ sở giáo dục

đào tạo, hiện tại chưa có công trình văn hoá nào, dù tiềm năng rất lớn do sở hữu nhiều công trình tôn giáo đình, chùa phục vụ lễ hội văn hoá truyền thống); vấn đề bảo vệ, quản lý và khai thác những tiềm năng cảnh quan thiên nhiên sẵn có của địa phương (đặc biệt là kênh Vĩnh Tế - tuyến kênh đóng vai trò quan trọng trong giao thông thủy của tỉnh An Giang, đi qua đô thị nổi từ Châu Đốc đến Hà Tiên)...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhất trí với các ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng, công nhận thị trấn Tịnh Biên là đô thị loại IV, đồng thời nhấn mạnh, để Tịnh Biên trở thành một đô thị

hạt nhân của tỉnh, là mục tiêu để thành lập thị xã sau này thì UBND tỉnh và huyện cần chú trọng hơn nữa tới các nhiệm vụ quy hoạch đô thị, quản lý quy hoạch đô thị và nâng cao năng lực quản lý cho các đơn vị hành chính sự nghiệp sau khi nâng cấp.

Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng lưu ý UBND tỉnh An Giang, UBND huyện Tịnh Biên cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đóng góp của Hội đồng, khẩn trương khắc phục những tiêu chí chưa đạt, đảm bảo cho Tịnh Biên phát triển bền vững.

Lệ Minh

Triển lãm quốc tế công nghệ xây dựng VietConstech 2012 sắp diễn ra tại Hà Nội

Ngày 27/2/2012 tại Bộ Xây dựng, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - đơn vị chủ trì tổ chức Triển lãm quốc tế công nghệ xây dựng VietConstech 2012 đã tổ chức họp báo lần thứ nhất giới thiệu về Triển lãm.

Tham dự buổi họp báo có đại diện các Bộ ngành có liên quan đến lĩnh vực xây dựng, các cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng, các nhà tài trợ cho Triển lãm và đông đảo phóng viên các báo, đài Trung ương và Hà Nội.

Tại buổi họp báo, TS. Lê Quang Hùng - Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình - Trưởng ban tổ chức cho biết, Triển lãm VietConstech 2012 dự kiến sẽ diễn ra từ ngày 27/6-29/6/2012 tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, Hà Nội. Đây là triển lãm về công nghệ xây dựng lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội, nhằm giới thiệu năng lực, thành tựu về công nghệ xây dựng, giải pháp quản lý chất lượng xây dựng và an toàn lao động của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế hoạt động trong các lĩnh vực: thi công xây dựng, kiểm soát chất lượng xây dựng, sản xuất và cung cấp thiết bị, vật liệu xây dựng đối với các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, năng lượng, dầu khí...



Cục trưởng Cục Giám định Lê Quang Hùng phát biểu tại buổi họp báo

Đến với Vietconstech 2012, khách tham quan có cơ hội tiếp cận với những công nghệ tiên tiến của ngành Xây dựng và các thương hiệu có uy tín, tìm kiếm đối tác, phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến các hoạt động đầu tư và chuyển giao công nghệ. Thông qua Triển lãm, các cơ quan quản lý nhà nước cũng sẽ có sự đánh giá năng lực các doanh nghiệp và cập nhật công nghệ xây dựng tiên tiến để có hướng điều chỉnh cơ chế chính sách phù hợp, đồng thời bình xét, tôn vinh các doanh nghiệp có thành tích trong nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ.

Trong khuôn khổ Triển lãm VietConstech 2012 sẽ diễn ra các hội thảo chuyên ngành như "Giới thiệu công nghệ xây dựng mới tại Việt Nam", "Những giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư dự án xây dựng tại Việt Nam", với sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà khoa học, các chuyên gia hàng đầu về xây dựng. Đây là cơ hội để các đơn vị, doanh nghiệp trao đổi, tiếp cận, thảo luận và tiếp thu những ý kiến chuyên môn sâu hơn đối với các công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, các thiết bị công nghệ ứng dụng để nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo an toàn xây dựng và tiết kiệm chi phí.

Triển lãm Vietconstech 2012 dự kiến sẽ thu hút khoảng 150 doanh nghiệp với hơn 200 gian hàng trưng bày. Triển lãm do Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phối hợp cùng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Thông tin và Báo Xây dựng tổ chức dưới sự chỉ đạo của Bộ Xây dựng. Triển lãm Vietconstech 2012 được kỳ vọng sẽ là triển lãm hàng đầu về công nghệ xây dựng, nhằm tuyên truyền, quảng bá và đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, góp phần phát triển ngành Xây dựng Việt Nam./.

Minh Tuấn

Những vấn đề về ứng dụng công nghệ bọc phủ gia cường các kết cấu bê tông cốt thép bằng vật liệu composite cốt sợi các-bon

Trong xây dựng hiện đại, vật liệu phi kim loại từ sợi các bon đã bắt đầu được chú ý từ thập kỷ 50-60 của thế kỷ XX. Thời kỳ đó, việc sử dụng kết cấu bê tông cốt thép trong các công trình được xây dựng và sử dụng trong điều kiện môi trường khắc nghiệt rất phổ biến, như vậy rất khó để đảm bảo cho cốt thép trong bê tông không bị ăn mòn.

Ngày nay, việc gia cường cho các kết cấu bê tông cốt thép dễ uốn bằng phương pháp bọc phủ vật liệu composite cốt sợi các bon là tối ưu nhất xét về mặt kỹ thuật.

Những ưu điểm của phương pháp này là gì?

- Sự hoạt động đồng thời của vật liệu bọc phủ với kết cấu được gia cường trong tất cả các giai đoạn chịu tải của kết cấu đó (với sự liên kết bằng vữa bảo đảm độ vững chắc);

- Tuổi thọ cao, không chịu tác động ăn mòn kim loại của các kết cấu được gia cường;

- Đặc tính cơ học cao (độ bền và module đàn hồi) của các vật liệu tạo nên hệ thống gia cường;

- Độ co giãn của các vật liệu gia cường tương đối cao;

- Rất ít can thiệp vào kết cấu được gia cố;

- Thi công đơn giản, trọng lượng nhỏ.

Độ tin cậy của phương pháp gia cường nói trên đã được kiểm chứng bằng kinh nghiệm thực tế sử dụng vật liệu bọc phủ trong suốt 5 thập kỷ qua ở nhiều nước trên thế giới. Tại Nga, phương pháp này được áp dụng gần 10 năm nay. Các nhà khoa học đã nghiên cứu phương pháp tính toán, tuy nhiên còn tồn tại một số vấn đề cần giải quyết. Cho tới thời điểm này, Nga vẫn còn thiếu tiêu chuẩn cơ sở cần thiết (SNIP, GOST). Hiện nay, quá trình gia cường cho các kết cấu bê tông cốt thép bằng vật liệu bọc phủ làm từ sợi các bon có thể được tiến hành dựa trên vào Chỉ dẫn việc gia cường cho các kết cấu bê tông cốt thép bằng các vật liệu composite và Quy chuẩn xây dựng (Nga) số 52-101-2003.

Trong những năm gần đây, Viện Bê tông Mỹ (ACI) và Hiệp hội kỹ sư Nhật Bản đã nghiên cứu những đặc điểm cũng như các phương pháp thử nghiệm các loại vật liệu composite có cốt sợi các bon, nhiều vật liệu trong đó đã được tăng cường sử dụng trong lĩnh vực xây dựng.

Để tiếp tục hoàn thiện các phương pháp tính

toán kết cấu bê tông cốt thép để uốn được gia cường bằng các vật liệu bọc phủ cốt sợi các bon nhằm ứng dụng nó một cách rộng rãi hơn cần có sự thu thập và phân tích các số liệu của các thí nghiệm. Chẳng hạn, trong Báo cáo của Viện nghiên cứu khoa học đường bộ quốc gia Nga có nêu các nghiên cứu thực nghiệm xem xét việc gia cố các dầm chịu uốn và đã có khe nứt sẽ ảnh hưởng như thế nào tới khả năng chịu lực của chúng. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu này, những tác động qua lại (về mặt số lượng) giữa các chỉ số (khả năng chịu lực, độ bền, độ võng, độ bền nứt) chưa được thiết lập.

Trong công trình nghiên cứu nêu trên, các chỉ số được tính toán về khả năng chịu lực của các vật liệu composite khác nhau ứng dụng trong việc gia cường các kết cấu bê tông cốt thép đã được khái quát hoá. Sự biến dạng cho phép trong tiêu chuẩn thiết kế bê tông cốt thép của các kết cấu bê tông uốn cong trong phạm vi $(1/200 \dots 1/600) L$, với L là khẩu độ đạt được, tính bằng m.

Để hoàn thiện các phương pháp gia cường cho các kết cấu bê tông cốt thép bằng các vật liệu bọc phủ cốt sợi các bon cần phân tích nguyên nhân hình thành các khe nứt và các yếu tố bên ngoài tác động tới sự phát triển nứt. Thông thường, trong thiết kế, các nhà xây dựng không tính tới tuổi cũng như các đặc tính biến dạng của các vật liệu gia cường, và các kết cấu được gia cường; họ chỉ xác định khả năng chịu lực mà không tính tới lực căng và sự biến dạng được tích lũy trong khoảng thời gian từ khi bắt đầu sử dụng kết cấu cho tới thời điểm kết cấu được gia cường.

Việc khắc phục các sự cố hư hỏng trong xây dựng cũng như trong thiết kế (ví dụ, trong kết cấu uốn cong với khẩu độ dưới 6m) với sự hỗ trợ của vật liệu bọc phủ làm từ sợi các bon sẽ giúp nâng cao đáng kể độ bền của kết cấu.

Theo các kết quả tính toán, các nhà nghiên cứu đã xác định được việc thiếu khả năng chịu lực - thể hiện trong việc thiếu cốt, và đã lựa

chọn một lượng cốt theo yêu cầu thông qua mối tương quan của độ bền của cốt từ sợi các bon và từ thép (dao động trong phạm vi 7 -11).

Sự thay đổi độ cứng và khả năng chống nứt khi áp dụng vật liệu bọc phủ từ sợi các bon không được xem xét tính toán, xuất phát từ một số nguyên nhân như sau:

1. Độ bền uốn ban đầu của mặt cắt của cốt thực sự không đổi khi áp dụng vật liệu ốp ngoài từ sợi các bon, do sức bền lớn mà mặt cắt của nó không lớn (tương ứng từ 7 -11 lần nhỏ hơn sức bền của cốt thép được yêu cầu theo tính toán);

2. Việc độ cứng của kết cấu giảm không được tính đến, vấn đề này liên quan tới việc: vào thời điểm gia cường, độ bền uốn của kết cấu bê tông cốt thép - theo nguyên tắc - có khoảng cách khá xa so với độ cứng ban đầu, và tùy thuộc vào sự phát triển cũng như bề rộng lộ ra của các khe nứt, chiếm 80 – 20% độ bền uốn ban đầu.

3. Sự thay đổi biểu đồ tính toán chưa được tính tới.

Qua các tính chất cơ học của các vật liệu kết cấu, để tính toán khả năng chịu lực của các kết cấu được gia cường, khi thiết kế cũng cần tính tới một loạt các đặc điểm khác có ảnh hưởng tới việc khai thác công trình đang xây dựng, như:

- Tính bền vững đối với những tác động hoá học và lực va đập;
- Độ bền kéo dãn;
- Tính chịu lửa;
- Tính dẫn điện;
- Phù hợp các yêu cầu về vệ sinh, dịch tễ...

Khối lượng công việc gia cường cho các kết cấu xây dựng bằng các vật liệu bọc phủ từ sợi các bon tại Áo, Bỉ, Anh, Đức, Canada, Ba Lan, Mỹ, Pháp, Tiệp Khắc, Nhật Bản và nhiều nước khác ngày càng tăng lên là minh chứng cụ thể cho tính ưu việt của loại vật liệu này. Tại Thụy Sĩ, loại vật liệu này được áp dụng trong hơn 80% trường hợp gia cố của toàn bộ các kết cấu bê tông cốt thép trong xây dựng.

Theo sự gia tăng danh mục các vật liệu sợi các bon và các hợp chất epoxy trong nước (Nga) đáp ứng được các đặc điểm của thi công xây dựng, cũng như căn cứ trên việc triển khai nghiên cứu các khả năng ứng dụng của chúng, công nghệ này có thể chiếm vị trí chủ đạo ngay cả trên thị trường Nga, sau khi đã vượt qua các

phương pháp gia cường kết cấu xây dựng truyền thống khác.

E. Grigoreva

Nguồn: T/C Xây dựng dân dụng và Xây dựng công nghiệp Nga, Tháng 11/2011

ND: Lê Minh

Công tác quản lý ô nhiễm tiếng ồn do thi công xây dựng vào ban đêm ở các đô thị Trung Quốc

Hiện nay, trong các quy định pháp luật của Trung Quốc đã đề ra những yêu cầu liên quan đối với việc thực hiện thi công xây dựng vào ban đêm, tuy nhiên, trong thực tế, việc thi công ban đêm thường xuyên này sinh những mâu thuẫn và tranh chấp. Tiếng ồn do thi công xây dựng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt của những người dân xung quanh khu vực công trường, cho nên, việc tăng cường quản lý ô nhiễm tiếng ồn khi thi công xây dựng vào ban đêm có ý nghĩa hết sức quan trọng.

I. Các quy định pháp luật về chống ô nhiễm tiếng ồn khi thi công vào ban đêm

Trong “Luật Phòng chống ô nhiễm tiếng ồn môi trường” của Trung Quốc quy định: Nghiêm cấm tiến hành các biện pháp thi công gây ô nhiễm tiếng ồn với môi trường khi thi công xây dựng tại nơi tập trung nhiều công trình xây dựng, trong các khu vực mẫn cảm với tiếng ồn của đô thị, trừ những hoạt động thi công do yêu cầu đặc biệt về tu bổ, cứu nạn khẩn cấp ... Trong trường hợp có các yêu cầu đặc biệt về tu bổ, cứu nạn khẩn cấp... nhất thiết phải tiến hành thi công liên tục, thì phải báo cáo các cơ quan có thẩm quyền. Khi thi công vào ban đêm phải thông báo cho nhân dân khu vực lân cận.

II. Quản lý ô nhiễm tiếng ồn khi thi công vào ban đêm không đầy đủ

1. Các cơ quan về bảo vệ môi trường thẩm duyệt, kiểm tra đối chiếu chưa nghiêm

Hiện nay, việc thẩm duyệt của cá biệt một số cơ quan bảo vệ môi trường cấp cơ sở đối với

các doanh nghiệp thi công tiến hành thi công vào ban đêm còn nặng về hình thức, không chịu trách nhiệm về công tác thẩm duyệt, thiếu trách nhiệm đối với nhân dân.

Trước hết, khi đơn vị xây dựng xin phép thi công vào ban đêm, không phải nộp lệ phí, chỉ cần chứng minh về nhu cầu triển khai công nghệ hoặc nhu cầu đặc biệt trong thi công xây dựng, số lần xin phép cũng không bị giới hạn. Cách làm này ở mức độ nào đó khiến cho các doanh nghiệp thi công xây dựng hình thành thói quen xin phép thi công vào ban đêm để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình.

Thứ hai, sau khi doanh nghiệp xây dựng nộp đơn lên đơn vị bảo vệ môi trường xin thi công công trình vào ban đêm, đơn vị bảo vệ môi trường trong khi tiến hành nhận định về “nhu cầu thi công đặc biệt”, “nhu cầu triển khai công nghệ” đã thiếu mất những tiêu chuẩn và năng lực đánh giá một cách nghiêm ngặt và khoa học. Pháp luật quy định, các cơ quan quản lý xây dựng có quyền yêu cầu doanh nghiệp thi công phải chứng minh nhu cầu thi công, nhu cầu công nghệ. Tuy nhiên trong thực tế, các cơ quan quản lý xây dựng thường chỉ quan tâm đến tiến độ thi công, ít để ý đến vấn đề công nghệ thi công, còn các cơ quan bảo vệ môi trường thẩm duyệt một cách bị động.

Tiếp đó, việc quản lý các công tác chuẩn bị trước khi thi công ban đêm của các doanh nghiệp xây dựng không đến nơi đến chốn. Ví dụ, trước khi thi công vào ban đêm, cần phải

thông báo cho nhân dân khu vực xung quanh hiện trường, cần có các biện pháp phòng chống, kiểm soát ... về chuẩn bị vật liệu thi công, thời gian thi công và tiếng ồn thi công.

2. Ý thức yếu kém trong phòng chống ô nhiễm tiếng ồn của các doanh nghiệp thi công

Do muốn đẩy nhanh tiến độ thi công, một số doanh nghiệp thi công cá biệt chưa có ý thức rõ ràng đối với những nguy hại về tiếng ồn gây ra khi thi công vào ban đêm, ý thức về phòng tránh ô nhiễm tiếng ồn khá kém, họ cho rằng thi công xây dựng vào ban đêm chỉ là những hoạt động gián ngủ, sẽ không làm ảnh hưởng lớn đến các cư dân xung quanh. Do ý thức phòng tránh tiếng ồn thi công của chủ đầu tư cũng chưa đầy đủ, khiến cho công tác quản lý đối với ô nhiễm tiếng ồn luôn chậm trễ. Có đơn vị thi công xây dựng còn tiến hành thi công một cách bất chấp, lấy các văn bản được thẩm duyệt của các cơ quan bảo vệ môi trường làm lá chắn cho việc đưa ra kháng nghị đối với quần chúng nhân dân, không tiến hành xem xét tốt bản thân, chưa thực hiện nghiêm chỉnh những chú ý trong thi công ban đêm. Ngoài ra, một số đơn vị còn chưa kịp thời tiến hành sửa chữa bảo trì các thiết bị thi công xây dựng cũ kỹ, các thiết bị máy móc cũ kỹ này càng làm tăng thêm ô nhiễm tiếng ồn khi thi công vào ban đêm. Có bộ phận đơn vị thi công, vì lý do thời tiết ..., lựa chọn việc khởi công xây dựng vào buổi chiều hoặc buổi tối, có đơn vị thi chuyên môn thi công ban đêm, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống của các cư dân xung quanh.

III. Biện pháp phòng tránh ô nhiễm tiếng ồn trong thi công ban đêm

1. Cơ quan bảo vệ môi trường cần tăng cường công tác thẩm tra

Trước khi thực hiện các công tác thi công ban đêm, các đơn vị xây dựng nhất thiết phải xin phép cơ quan bảo vệ môi trường. Cơ quan bảo vệ môi trường phải tiến hành khảo sát tình hình xây dựng của đơn vị thi công, phân tích kết

quả khảo sát, sự xem xét tổng hợp về kinh tế và môi trường, quyết định liệu có nên phê duyệt cho phép thi công ban đêm hay không. Công tác thẩm duyệt chủ yếu bao gồm ba bước sau:

Thứ nhất, trước khi thi công ban đêm 3 ngày, đơn vị thi công cần dựa trên các chứng thực liên quan của Chính quyền, trình lên cơ quan bảo vệ môi trường địa phương hồ sơ xin phép thi công ban đêm, nêu rõ thời gian thi công và các thiết bị thi công cần thiết.

Thứ hai, cơ quan bảo vệ môi trường khảo sát thực tế hiện trường thi công ban đêm, điều tra tình hình phân bố và tập trung dân cư xung quanh hiện trường thi công, kiểm tra mức độ ô nhiễm tiếng ồn bởi việc thi công ban đêm.

Thứ ba, sau khi cơ quan bảo vệ môi trường kiểm tra, nếu như việc thi công ban đêm rõ ràng là nhu cầu về công nghệ, sẽ đồng ý phê duyệt cho phép thi công, đồng thời căn cứ khảo sát hiện trường, đưa ra những yêu cầu và chỉ dẫn cụ thể về hoạt động thi công ban đêm.

2. Các biện pháp cần đẩy mạnh để xử lý ô nhiễm tiếng ồn

Để giải quyết căn bản vấn đề ô nhiễm tiếng ồn khi thi công xây dựng ban đêm, cần có các biện pháp đẩy mạnh xử lý ô nhiễm tiếng ồn. Cụ thể, có thể có các biện pháp sau:

- Kiểm soát nguồn ô nhiễm tiếng ồn trong thi công ban đêm. Ví dụ, Nhà nước nâng cao tiêu chuẩn về tiếng ồn của các thiết bị máy móc thi công tại công trường, thông qua các quy định pháp luật, cần loại bỏ các thiết bị máy móc gây tiếng ồn lớn, tăng cường sử dụng các thiết bị máy móc ít tiếng ồn.

- Các cơ quan bảo vệ môi trường cần nâng mức thu phí khi tiếng ồn vượt mức cho phép khi thi công ban đêm, từ đó giảm bớt có hiệu quả số lần các đơn vị xây dựng tiến hành thi công ban đêm, nâng cao tính tự giác và tính chủ động của các đơn vị xây dựng trong phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Nếu đơn vị thi công vi phạm các quy định có liên quan về thi công ban đêm, hoặc không

được sự đồng ý, cho phép của cơ quan bảo vệ môi trường, tự ý tiến hành thi công ban đêm, cơ quan bảo vệ môi trường cần tiến hành xử phạt nghiêm khắc đối với những trường hợp này, còn đối với hoạt động thi công ban đêm đã được cấp phép, cơ quan bảo vệ môi trường cần tăng cường sự kiểm tra, giám sát.

3. Làm tốt công tác vận động quần chúng đối với cư dân xung quanh

Ô nhiễm tiếng ồn gây ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt bình thường của nhân dân khu vực xung quanh, đây là đặc trưng chủ yếu của ô nhiễm tiếng ồn. Để giảm bớt những ảnh hưởng của ô nhiễm tiếng ồn, đơn vị thi công phải làm tốt công tác vận động quần chúng để tạo ra sự đồng thuận. Trước khi thi công ban đêm một ngày, đơn vị thi công cần thông báo cho nhân dân khu vực lân cận, nêu rõ tính cần thiết của việc thi công ban đêm, để nhân dân quanh khu vực hiện trường thi công hiểu được tình hình cụ

thể, đồng thời làm tốt các công tác chuẩn bị tương ứng. Như vậy, không những có thể khiến cho nhân dân xung quanh hiểu được vấn đề thực tế trong thi công xây dựng, còn có thể giúp cho các cư dân kịp thời lựa chọn biện pháp, giảm bớt có hiệu quả mức độ ô nhiễm tiếng ồn.

IV. Kết luận

Để giải quyết nguyên nhân và ảnh hưởng gây ra bởi ô nhiễm tiếng ồn khi thi công xây dựng vào ban đêm, cần thiết phải có sự phối hợp và hợp tác giữa cơ quan xây dựng và cơ quan bảo vệ môi trường, từ các phương diện thực hiện chính sách, kiểm soát thi công, kiểm tra môi trường... xử lý tốt ô nhiễm tiếng ồn gây ra bởi hoạt động thi công xây dựng vào ban đêm.

Hàn Vệ Đông, Lục Bá Tường

*Nguồn: T/C Xây dựng và Kiến trúc TQ,
số 19/2011*

ND: Kim Nhật

Sự thể hiện của kế thừa và sáng tạo văn hóa đô thị trong quy hoạch

Nhân loại sáng tạo ra văn hóa, văn hóa tiến bộ lại thúc đẩy nhân loại phát triển, cho ra đời những đô thị – nơi tập trung văn hóa nhân loại. Một nhà kinh tế học, kiến trúc học người Mỹ đã nói: “Đô thị chứa đựng văn hóa”. Văn hóa đô thị là sự tích lũy của lịch sử đô thị và là nguồn sáng tạo nét cá tính đặc sắc của đô thị trong tương lai, cả hai đặc trưng này thể hiện và tác động tương hỗ với nhau. Trên cơ sở nghiên cứu làm thế nào để kế thừa và sáng tạo văn hóa đô thị, bài viết này kết hợp xây dựng văn hóa với quy hoạch đô thị và xây dựng đô thị, nêu ra một vài suy nghĩ, đề xuất một số hướng phát triển văn hóa khu vực và văn hóa cổ truyền.

I. Kế tục và sáng tạo văn hóa đô thị

Di sản văn hóa và vốn quý nghệ thuật mà đô thị cất giữ mang lại tài nguyên văn hóa cho phát triển văn minh vật chất và văn minh tinh thần của nhân loại, đó là một trong những chức

năng cơ bản để phát triển đô thị.

1. Quy hoạch là mấu chốt phát triển văn hóa đô thị

Xây dựng văn hóa đô thị có hai đặc trưng nổi bật, đó là tính không thể đảo ngược và tính xã hội. Nếu dỡ bỏ một công trình di tích văn hóa lịch sử, chúng ta không thể khôi phục lại được; chúng ta cũng rất khó thay đổi một con đường hoặc một công viên đã xây xong. Xây dựng văn hóa đô thị là một công trình xã hội, cần phải tái sáng tạo hình tượng văn hóa đô thị một cách thống nhất, nếu không có quy hoạch thống nhất thì công tác xây dựng văn hóa đô thị sẽ trở nên rối loạn. Hai đặc trưng này của văn hóa đô thị khiến cho quy hoạch là mấu chốt phát triển văn hóa đô thị.

2. Muốn khai thác văn hóa đô thị, cần xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển và bảo tồn

Trung Quốc có 5 ngàn năm lịch sử văn hóa,

với vô số di tích văn hóa, danh lam thắng cảnh và nhân vật nổi tiếng. Mấu chốt của việc khai thác chiều sâu văn hóa đô thị là xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển và bảo tồn. Chính vì biết bảo tồn di sản văn hóa quý báu, thành phố Thượng Hải mới trở thành “Viện Bảo tàng kiến trúc thế giới”, đại biểu điển hình cho kiến trúc kinh điển, văn hóa lịch sử vẫn giữ sự tôn nghiêm lịch sử của mình dù phải chịu những tác động của làn sóng thương mại. Văn hóa đô thị là bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa dân tộc, là pho sử hữu hình của dân tộc Trung Hoa. Lịch sử là một quá trình liên tục. Cách hành xử đối với văn hóa lịch sử ngày hôm nay quyết định bước tiến của chúng ta tới tương lai. Chúng ta cần phải tôn trọng văn hóa lịch sử để khỏi hổ thẹn với tổ tiên và con cháu chúng ta.

3. Sáng tạo văn hóa đô thị có lợi cho việc dung nạp tất cả khi hội nhập

Văn hóa đô thị khiến cho cá tính của mình càng thêm nổi bật hơn trong hội nhập quốc tế, khiến cho ưu thế của mình càng thêm tốt đẹp hơn trong so sánh. Nâng cao chất lượng văn hóa đô thị, đồng thời cần phải dung nạp, phát triển cân đối các nền văn hóa, không thể bài xích các nền văn hóa khác. Ví dụ ở bến Thượng Hải, các phong cách kiến trúc châu Âu như La Mã, Phục Hưng... không hề mâu thuẫn với các kiến trúc cổ đại Trung Quốc. Chính sự so sánh đó đã làm cho Thượng Hải trở thành đô thị quốc tế mang đậm nét đặc sắc văn hóa Đông Tây, điều đó cũng tạo ra cơ sở vững chắc để xây dựng phong cách kiến trúc đô thị đa dạng của Thượng Hải.

II. Sự kế thừa văn hóa trong quy hoạch xây dựng đô thị

“Đường dành cho bộ hành và thương mại” là hiện tượng văn hóa độc đáo, lắng đọng trầm tích văn hóa đô thị phong phú, thậm chí nó còn đại biểu cho nét đặc sắc văn hóa khu vực. Những công trình kiến trúc cổ giàu giá trị lịch sử và giá trị văn hóa là nguồn tài nguyên cảnh quan môi trường nhân văn quý giá, thể hiện nét

đặc sắc lịch sử và tính địa phương, bảo vệ cho các nguồn tài nguyên này không bị xâm hại, điều tiết môi trường xung quanh, các công trình kiến trúc, cảnh quan... đều có tính thống nhất trong tổng thể, phản ánh rõ nét đặc sắc địa phương của đô thị. Quy hoạch không gian bộ hành và thương mại cần hội tụ đủ những đặc điểm này để phát triển đặc trưng văn hóa truyền thống.

1. Sự kế thừa văn hóa trong cải tạo xây dựng khu phố thương mại

Khi thiết kế cải tạo đường bộ hành, cần phải triệt để quan tâm tới sự tiếp nối giữa văn hóa truyền thống và văn hóa đô thị, khiến chúng phát triển hữu cơ với nhau. Cần phải chú trọng bảo vệ các di tích văn hóa lịch sử và yếu tố truyền thống, từng bóng đèn tường, từng bức bích họa, từng vật trang trí, từng tấm biển cửa hàng đều không thể dỡ bỏ một cách tùy tiện, cần phải được đặt cẩn thận vào môi trường mới. Đồng thời, cũng cần phải sáng tạo trong cải tạo, nghiên cứu và khai thác nét đặc trưng của môi trường khu vực, cần phải đưa những gì chủ yếu nhất, nổi bật nhất, tiêu biểu nhất của tinh hoa lịch sử vào công trình kiến trúc địa phương, triệt để tôn trọng tập tục văn hóa truyền thống, khiến cho công trình kiến trúc của các thời đại hòa vào nhau một cách hữu cơ. Tất cả những điều này đều cần phải xuất phát từ sự lý giải sâu sắc về nét đặc trưng và nội hàm văn hóa của khu phố thương mại truyền thống.

2. Môi trường xây dựng mới và khu vực truyền thống cần phải giữ được nét hài hòa về hình khối

Tại những đô thị văn hóa truyền thống đang dần bị phai nhạt, người ta càng đặt hy vọng vào bầu không khí văn hóa khu vực. Ví dụ, ở khu phố bộ hành và thương mại Bích Khê, Kim Mã, các công trình kiến trúc chủ yếu mang phong cách cư dân tầng lớp thấp, vật liệu xây dựng, kích thước, phong cách, màu sắc đều được bảo tồn giống như trước đây, cổng tò vò, bảng hiệu, đèn tường... đều được bảo lưu, giữ gìn sự hài

hòa về phong cảnh, phong cách giữa môi trường xây dựng mới và khu vực truyền thống. Hai cổng tò vò Bích Khê, Kim Mã khiến mọi người liên tưởng tới lịch sử, hoài niệm khôn nguôi về văn hóa đường phố truyền thống. Từ trong hoài niệm, người ta có thể cảm thụ được sự tiếp nối của văn hóa, khiến cho cư dân cảm thấy thân thuộc với văn hóa truyền thống.

3. Xây dựng môi trường không gian có nét văn hóa truyền thống

Giá trị văn hóa xã hội, mô thức hành vi và phương thức sinh hoạt của mọi người hình thành trong môi trường văn hóa nhất định. Xét về không gian sinh tồn của loài người, nó phải phù hợp với mạch văn hóa đã định hình nhằm đáp ứng tâm lý của mọi người. Khi thiết kế đường dành cho bộ hành và thương mại, cần phải áp dụng các biện pháp như bảo tồn, lợi dụng, sáng tạo tùy theo những điều kiện khác nhau để kế thừa mạch văn hóa lịch sử của đô thị, tạo nên hình tượng môi trường không gian đặc trưng. Đã có rất nhiều ví dụ thực tiễn thành công trong khôi phục trung tâm hoạt động thương mại truyền thống. Ví dụ, khi khôi phục lại đường dành cho bộ hành và thương mại, đường xe ngựa ở Yô-kô-ha-ma Nhật Bản, người ta áp dụng thủ pháp tượng trưng, lợi dụng những đèn tường và cây cầu mang phong cách cổ điển, tạo ra nền đường kiểu sống, dựng lan can mang phong cách cổ, dường như đưa mọi người quay về thời phồn hoa khi mới mở bến cảng Yô-kô-ya-ma, gợi lại tình cảm thân thuộc của người dân thành phố. Con đường bộ hành và thương mại Lưu Ly xưởng của Bắc Kinh, Hoàng Miếu của thành phố Hợp Phì lợi dụng hình thức và ngôn ngữ không gian truyền thống để truyền tải thông tin lịch sử, tái hiện diện mạo lịch sử.

4. Kế tục tinh hoa văn hóa kiến trúc của Trung Quốc

Ông Lương Ân Thành có câu nói nổi tiếng: “Thiết kế kiến trúc Trung Quốc và tranh cuộn Trung Quốc, đặc biệt là tranh cuộn dài, rất

tương đồng với nhau, đều áp dụng thủ pháp phát triển dần từng bước, tương đối có trình tự, cực kỳ thú vị”. Kiến trúc Trung Quốc rất coi trọng kết hợp âm dương, theo đuổi sự thống nhất hữu cơ giữa con người và tự nhiên. Nhà ở cư dân liền kề nhau từng cái một, ngõ phố tiếp nối nhau, tạo nên phố phường xóm làng. Ngõ phố hẹp và dài, gắn kết tinh hoa văn hóa Trung Quốc, lớp lớp tường hồi, mái nhà, cổng tò vò khiến người ta có cảm giác đó là những công trình kiến trúc đơn lẻ, chúng kết hợp với nhau tạo nên cảm giác liên tục và chỉnh thể tựa như cảm giác khi nhìn vào các điểm chấm phá trong hội họa Trung Quốc, chứa đựng nội hàm văn hóa phong phú.

III. Tính văn hóa của kiến trúc cần phải bao hàm trong sử dụng

1. Kiến trúc đô thị mang tính văn hóa

Có chuyên gia cho rằng: “Công trình kiến trúc phục vụ cho cuộc sống, tính văn hóa của nó cũng hàm chứa trong quá trình sử dụng đặc thù. Bản chất của công trình kiến trúc là không gian có mục đích làm thỏa mãn nhu cầu của người sử dụng. Sau khi nắm được mục đích chỉnh thể, cần phải thẩm định ý tưởng chỉnh thể với quan điểm của những người cụ thể, không ngừng bổ sung. Chỉ như vậy, mới có thể tạo nên những tác phẩm có sức sống. Quy hoạch đô thị và thiết kế công trình kiến trúc lại khác. Các loại công trình nhà ở của đô thị là công trình quan trọng thực hiện chức năng cơ bản đô thị, là bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa đô thị. Công trình nhà ở là bộ phận cấu thành quan trọng đường viền chân trời đô thị, phản ánh trực quan mạch văn hóa đô thị. Với ý nghĩa này, công trình kiến trúc là âm nhạc cô đọng lại, là bức tranh lập thể, là sự thể hiện cụ thể của khoa học kỹ thuật, là bức phù điêu sử dụng trong thực tế, là sự kết hợp hoàn mỹ giữa kỹ thuật và nghệ thuật, là sự thống nhất của tính thực dụng và tính thưởng ngoạn.

2. So sánh, kết hợp công trình kiến trúc truyền thống và công trình kiến trúc hiện đại

Mọi nền văn hóa đều khiến cho cá tính của mình ngày càng xác định rõ trong so sánh, đồng thời còn khiến cho bản thân mình trở nên ưu tú hơn trong kết hợp. Khi cách điệu văn hóa, phong cách kiến trúc, không những cần phải quan tâm tới việc kế thừa văn hóa và khai thác văn hóa, mà còn phải hấp thụ, kết hợp với nét đặc sắc văn hóa ưu tú của các nước trên thế giới. Các thành phố lớn như Thượng Hải, Đại Liên... đã rút ra kinh nghiệm tương đối tốt trong so sánh, kết hợp công trình kiến trúc truyền thống và công trình kiến trúc hiện đại. Tất nhiên, cũng có các vấn đề như ảnh hưởng phong tục, tập quán thẩm mỹ của dân chúng... nhưng chúng ta cần phải có ý thức chọn lọc và nhìn xa trông rộng khi quyết sách xây dựng đô thị.

3. Phát triển văn hóa đô thị cần phải đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người

Cổ ngữ Trung Quốc có câu: "Tiên hoa, hậu Lệ, nhi hậu chất". "Hoa" tức là vật chất, "Lệ" tức là chỉ có thể khiến cho công trình kiến trúc đa dạng hóa trên cơ sở có vật chất, "Chất" có nghĩa là đòi hỏi về chất lượng phải có tiêu chuẩn cao. Thế giới tinh thần lại càng như vậy. Phát triển đô thị cần bảo đảm cho nhu cầu tinh thần của mọi người không ngừng được bổ sung và nâng cao, nếu không thì nhu cầu tinh thần chính đáng chắc chắn sẽ bị suy vong trong kìm nén, chất lượng cuộc sống cũng theo đó mà giảm sút.

III. Sáng tạo ra cảm xúc thẩm mỹ con người và thiên nhiên

1. Phát triển văn hóa khu vực mới

Coi khu vực truyền thống là một khái niệm tĩnh ổn định, khép kín và thực thể, khiến cho văn hóa đô thị về đúng vị trí của mình thông qua việc khôi phục phong cách nông thôn đã bị phai nhạt. Đây là sách lược văn hóa tiêu cực, có ảnh hưởng rất lớn đối với văn minh thế giới.

Sách lược văn hóa khu vực mới có tác dụng tích cực đối với văn minh vật chất toàn cầu, tái tạo tinh thần đô thị và cảm giác thân thuộc. Quan điểm lịch sử văn hóa khu vực mới cho

rằng, bản thân lịch sử là sự tích lũy được sáng tạo ra, lịch sử văn hóa là lịch sử sáng tạo, văn hóa trong tương lai tiếp nối và kế thừa các hoạt động sáng tạo của ngày hôm nay, chứ không phải là bắt nguồn từ trầm tích truyền thống. Vì vậy, khi nhìn nhận về lịch sử, chỉ có thể tiến hành cải tạo sáng tạo, chứ không phải là bảo lưu tuyệt đối, cần phải phát triển và vận dụng nhưng phần có sức sống trong truyền thống vào thực tiễn, chuyển hoá một cách sáng tạo nét đặc trưng khu vực trong văn hóa truyền thống vào xã hội; đối với tương lai, cần phải bảo lưu một cách sáng tạo và mở cửa phát triển toàn diện.

2. Quy hoạch xây dựng cần phải thể hiện nét đặc trưng khu vực

Ở các đô thị, nhà cửa mọc lên dày đặc, đường phố dọc ngang, đầu đầu cũng giống nhau, nhưng truyền thống lịch sử và phong cách đặc trưng của từng nơi lại khác nhau. Lấy Thái Nguyên làm ví dụ, Tịnh Châu là một trang quan trọng của văn hóa Hoàng Hà, có tác dụng lịch sử quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của văn hóa Hoàng Hà. Công tác quy hoạch và xây dựng Thái Nguyên cần phải thể hiện rõ nét đặc sắc của phong cách văn hóa Hoàng Hà; các thành phố như Thượng Hải, Thiên Tân, Thanh Đảo... mang lại cho người ta cảm giác về sự thống nhất giữa văn hóa Trung Quốc và văn hóa phương Tây, công trình kiến trúc những nơi đây mang đậm đặc điểm văn hóa Trung Quốc và văn hóa phương Tây kết hợp hữu cơ với nhau. Có thể nhận thấy, văn hóa lịch sử và phong tục dân gian các thành phố khác nhau đều có nét đặc sắc riêng, nếu quy hoạch xây dựng đô thị không dựa vào nét đặc sắc địa phương, mù quáng rập khuôn mô hình quy hoạch xây dựng của nước ngoài thì sẽ làm mất đi nét đặc sắc địa phương của thành phố. Bởi vậy, quy hoạch đô thị cần phải nắm chắc văn hóa và phong tục dân gian. Về bố cục đường sá, hình tượng và bộ mặt đô thị cần phải tăng cường thể hiện nét đặc sắc địa phương để

quy hoạch đô thị đó thành một đô thị giàu nét đặc sắc địa phương và cá tính độc đáo.

Văn hóa là cội nguồn bất tận của phát triển đô thị. Kế thừa văn hóa không phải là bảo lưu một cách mù quáng, mà là phát triển nó theo sự phát triển của thời đại, thay đổi theo những đổi thay về giá trị quan của mọi người. Khi xây dựng đô thị, cần phải khai thác văn hóa một cách khoa học, tiến hành định vị văn hóa, sáng tạo ra chức năng xã hội mới, cần phải mạnh dạn dung nạp tinh thần văn hóa các nước trên

thế giới. Văn hóa Trung Quốc vốn đã có truyền thống tốt đẹp về mở cửa và tổng hợp. Hiện tại và tương lai sau này, sau khi kết hợp với các nền văn hóa mới trong quy hoạch hiện đại trên thế giới, Trung Quốc nhất định sẽ sáng tạo ra nhiều thành quả rực rỡ hơn nữa.

Vũ Huy - Trương Xuân Tường

Nguồn: Tạp chí "Xây dựng đô thị và nông thôn" TQ số 3/2011

ND: Hoàng Thế Vinh

Những vấn đề cấp bách trong công tác quy hoạch ở Liên bang Nga

Như chúng ta đã biết quy hoạch quyết định đặc trưng của việc tổ chức không gian cho tương lai, thiết lập khung cho việc thiết kế xây dựng đô thị (XDĐT). Do vậy, quy hoạch là công cụ then chốt trong việc hình thành chính sách XDĐT. Tương lai của khu vực được lập quy hoạch phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của các giải pháp quy hoạch. Cái giá phải trả do sự thiếu hiểu biết đầy đủ mà từ đó dẫn đến các sai sót trong XDĐT là rất lớn mà hậu quả là gây ra các tình trạng khẩn cấp và sự thiệt hại to lớn.

Ở LB Nga, việc tổ chức lập quy hoạch cũng như chất lượng của giải pháp quy hoạch ảnh hưởng đến nhiều vấn đề mà bức xúc nhất trong số đó là nội dung các quyền về XDĐT có chất lượng chưa cao và chưa đầy đủ, chính quyền nhà nước ở trung ương chưa bảo đảm cung cấp thông tin ở mức cần thiết trong quá trình hình thành và thực hiện chính sách XDĐT. Phần dưới đây chúng ta sẽ xem xét một cách cụ thể các vấn đề đó.

Chất lượng của các văn bản pháp luật về quy hoạch

Việc thực hiện một số nội dung liên quan đến quy hoạch nêu trong Luật XDĐT LB Nga cũng như Nghị định số 94/2005 của LB Nga về các đơn hàng của nhà nước và của địa phương, làm nảy sinh nhiều hậu quả tiêu cực như: Tham

nhũng và đầu cơ đất, chất lượng quy hoạch giảm sút gây thiệt hại lớn về vật chất nói chung và ở một số nơi đã gây ra các tình huống khẩn cấp, uy tín nghề XDĐT vì thế mà cũng bị hạ thấp.

Cần khẳng định rằng cộng đồng dân cư - chủ thể thực hiện các hoạt động đa dạng tại khu vực được lập quy hoạch là người có nhu cầu sử dụng quy hoạch và thiết kế XDĐT chứ không phải cá nhân người dân. Nhà nước và chính quyền các địa phương giữ vai trò là người thay mặt cộng đồng đặt hàng về kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước cộng đồng và có trách nhiệm đưa ra các quyết định có tính chuyên nghiệp, có tính đến lợi ích của các thế hệ mai sau.

Luật XDĐT còn thiếu vắng nội dung xác định yêu cầu đối với việc đào tạo chuyên môn của những người lập quy hoạch và thiết kế XDĐT. Chính quyền liên bang chưa tìm được nguồn vốn dành cho việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật dưới luật. Việc xóa bỏ chế độ cấp giấy phép hành nghề lập các loại tài liệu sử dụng cho XDĐT đã được thực hiện tuy nhiên hệ thống giấy phép nhằm chỉ cho phép những đối tượng có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham dự các cuộc thi tuyển lại chưa được triển khai, dẫn đến thị trường không phân biệt được đối tượng đáp ứng được yêu cầu về tính chuyên

nghiệp với đối tượng chưa đáp ứng được yêu cầu này.

Nghị định số 94 của LB Nga làm thấy rõ việc giảm đến mức nhỏ nhất các chi phí của Liên bang đối với việc thi chọn đối tượng lập hồ sơ XDĐT - những tài liệu quyết định chất lượng của môi trường đô thị cho thời gian 20 đến 25 năm. Sự thiếu vắng các yêu cầu rõ ràng đối với hồ sơ XDĐT và cả công nghệ lập các loại hồ sơ này dẫn đến ai cũng có khả năng được lựa chọn trong các cuộc thi tuyển miễn là họ đưa ra mức giá thấp nhất và thời gian ngắn nhất. Tuy nhiên giá có thể thấp nhất và thời gian có thể ngắn nhất thông qua con đường vi phạm công nghệ và giảm tính luận cứ của các giải pháp. Điều đó dẫn đến công việc được giao cho những người thiếu tính chuyên nghiệp thực hiện mà chất lượng sản phẩm của họ sẽ thấp.

Việc áp dụng Nghị định 94 - một văn bản được áp dụng cho việc thi chọn đơn vị cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan đến soạn thảo các giải pháp quản lý, là không hợp lý. Sự định hướng các công việc soạn thảo văn bản nhằm mục tiêu đạt mức giá thấp nhất và thời gian ngắn nhất áp dụng cho dạng hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo ngay từ đầu đã chứa đựng rủi ro, khi mà đã xuất hiện các dự thảo văn bản kém chất lượng đối với những vấn đề rất quan trọng trong cải thiện môi trường sống của dân cư tại các vùng, các tỉnh và thành phố. Điều này có thể đi ngược lại các mục tiêu của Nghị định 94. Giá thành đồ án có thể chỉ bằng phần nghìn của giá trị công trình nhưng thiệt hại mà một đồ án thiếu tính chuyên nghiệp nhưng được lựa chọn theo tiêu chí chi phí nhỏ nhất có thể bằng nhiều triệu rúp.

Tình trạng thiếu sự hướng dẫn trong việc chứng nhận tính chuyên nghiệp cho các đối tượng lập hồ sơ thiết kế XDĐT khi họ tham gia thị trường cũng như áp dụng các tiêu chí về giá và thời gian để tuyển chọn các đối tượng nêu trên dẫn đến tình trạng sử dụng rộng rãi các thủ thuật tiêu cực rất đa dạng.

Các cơ quan chính quyền đang thiếu nghiêm trọng cán bộ chuyên môn XDĐT để thực hiện chức năng là người đặt hàng lập quy hoạch và thiết kế XDĐT. Nhiều khi do thiếu kiến thức chuyên môn XDĐT nên người đặt hàng lại chấp nhận sản phẩm chất lượng thấp do không đủ khả năng nhận biết đó là sản phẩm kém chất lượng ngay cả khi có thẩm định.

Việc chỉnh lý Luật XDĐT LB Nga là cần thiết nhằm tăng cường căn cứ pháp lý cho việc bảo đảm tính chuyên nghiệp. Cơ sở pháp lý cần thiết cho việc hướng tới các giải pháp bảo đảm lợi ích của công dân, cộng đồng và nhà nước - những đối tượng thụ hưởng các thành quả của hoạt động XDĐT. Trước hết đó là những giải pháp liên quan đến việc xác định đối tượng, mục tiêu và nguyên tắc lập quy hoạch ở nước Nga hiện đại, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn.

Các văn bản nêu trên cần xác định:

- Trách nhiệm của lãnh đạo của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương đối với các giải pháp nêu trong các hồ sơ quy hoạch mà họ đã phê duyệt;

- Thành phần, nội dung của quy hoạch và thiết kế XDĐT và các tiêu chí phục vụ cho việc tuân thủ công nghệ lập các tài liệu này;

- Trình độ chuyên môn được đào tạo đối với người làm công việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn điều chỉnh hoạt động XDĐT, các hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT;

- Yêu cầu đối với công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động XDĐT và hồ sơ quy hoạch, thiết kế XDĐT;

- Yêu cầu đối với việc bảo đảm thông tin cho hoạt động XDĐT;

- Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của các đối tượng tham gia hoạt động XDĐT (trong đó có các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các nhà XDĐT, các tổ chức xã hội đại diện cho quyền lợi của những người sử dụng sản phẩm XDĐT);

- Yêu cầu đối với hệ thống đào tạo cán bộ XDĐT;

Đã đến lúc cần xây dựng hệ thống các văn bản quy chuẩn, tiêu chuẩn trên cấp liên bang, quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Thành phần, nội dung và công nghệ lập đối với tất cả các loại hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT;

- Các loại và nội dung của các quy chuẩn, tiêu chuẩn, của các văn bản giới hạn, hướng dẫn cũng như trình tự lập các loại văn bản đó;

- Các hình thức tổ chức được sử dụng trong quản lý công tác XDĐT của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương;

- Yêu cầu đối với công tác bảo đảm thông tin phục vụ quản lý công tác XDĐT của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương;

- Trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương đối với các giải pháp XDĐT nêu trong các hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT mà họ đã phê duyệt;

Một số nội dung về trình tự xác định giá thành lập hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT nêu trong Nghị định số 94 cũng cần được bổ sung, sửa đổi theo hướng nhằm hình thành cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ quyền lợi của công dân, cộng đồng và nhà nước với vai trò là người sử dụng các sản phẩm của hoạt động xây dựng đô thị.

Cơ sở để xác định giá thành lập hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT cần phải là:

- Các tiêu chuẩn quy định yêu cầu đối với thành phần và nội dung của hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT cần được phê duyệt;

- Các tiêu chuẩn quy định công nghệ lập hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT nhằm bảo đảm cho các hồ sơ này đáp ứng được các yêu cầu về thành phần và nội dung;

- Phương pháp luận tính chi phí thực hiện công nghệ lập hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT;

- Phương pháp luận tính toán những thay đổi về khối lượng công việc liên quan đến đặc điểm

của đối tượng được lập quy hoạch và thiết kế XDĐT;

- Phương pháp tính chi phí liên quan đến việc thực hiện các công nghệ đã được lựa chọn;

Cần thay đổi một cách cơ bản thứ tự ưu tiên sắp xếp các yếu tố được sử dụng cho việc xét duyệt lựa chọn tại các cuộc thi chọn hồ sơ XDĐT. Trong đó với tổng số điểm không dưới 85 cần phải dành cho các nội dung sau: Bảo đảm duy trì tỷ lệ tham gia của cán bộ chuyên nghiệp đáp ứng mức yêu cầu đặt ra; kinh nghiệm thực hiện các công việc nêu trên đạt trình độ chuyên nghiệp cần thiết; nội dung các ý tưởng được đề xuất và tính toán sơ bộ chi phí thực hiện các ý tưởng đó; kết luận của thẩm định xã hội có tính chuyên nghiệp. Dưới 15 điểm dành cho đánh giá các vấn đề khác kể cả giảm giá thành và thời gian xây dựng. Trong trường hợp đối tượng tham dự thi chọn mà đề nghị mức giá và thời gian thực hiện không đáp ứng được các tiêu chí về công nghệ thực hiện các công việc đó thì không xem xét đề nghị của họ.

Xây dựng chính sách XDĐT

Chúng tôi cho rằng Bộ Phát triển vùng LB Nga chưa đẩy nhanh việc soạn thảo các tiêu chuẩn Liên bang quy định yêu cầu đối với nội dung của hồ sơ quy hoạch và công nghệ lập các loại hồ sơ này. Điều đó làm nảy sinh tình trạng thiếu sự thống nhất trong thành phần và nội dung của hồ sơ được lập và giảm đáng kể chất lượng của hồ sơ.

Chính phủ LB Nga đến nay chưa ban hành quyết định về việc lập sơ đồ quy hoạch tổng thể (quy hoạch chung) lãnh thổ LB Nga và các sơ đồ quy hoạch tương ứng của các vùng trực thuộc Liên bang. Điều đó dẫn đến sự không thống nhất giữa các quy hoạch ngành của Liên bang và các quy hoạch lãnh thổ các chủ thể của Liên bang. Hậu quả của tình trạng này là sự sai sót nghiêm trọng trong XDĐT, gây thiệt hại lớn cho xã hội và nhà nước mà các thể hệ tương lai sẽ phải gánh chịu các gánh nặng do thiệt hại gây ra.

Hiện nay, ở LB Nga chưa có các tiêu chí rõ ràng cho việc soạn thảo chính sách XDĐT và chưa xác lập được cơ cấu tổ chức của các cơ quan chính quyền các cấp chịu trách nhiệm quản lý một cách chuyên nghiệp công tác XDĐT trên tất cả các cấp hành chính lãnh thổ và duy trì trình độ chuyên nghiệp cần thiết trong thông qua các giải pháp XDĐT đủ chất lượng để đáp ứng các lợi ích của công dân, cộng đồng và nhà nước.

Việc tính giá lập hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT còn chưa rõ ràng; đây là những tài liệu cần thiết cho sự hình thành ngân sách của chủ đầu tư.

Lợi ích của công dân và cộng đồng cũng như ý kiến đóng góp của các chuyên gia và cộng đồng của các chuyên gia còn chưa được tiếp thu xem xét trong quá trình soạn thảo các giải pháp XDĐT.

Các nhà lập hồ sơ quy hoạch thường chưa được bảo đảm cung cấp các thông tin đầu vào cần thiết (trước hết là các thông tin địa hình kỹ thuật số).

Trước thực trạng trên, thành lập 3 loại hình tổ chức thực hiện thẩm định hồ sơ quy hoạch và thiết kế XDĐT là hợp lý hơn cả, đó là cơ quan thẩm định nhà nước cấp Liên bang và cấp vùng, tổ chức xã hội nghề nghiệp Liên bang Nga của các nhà XDĐT và Viện hàn lâm kiến trúc và xây dựng Nga.

Cuối cùng, một điều cũng rất quan trọng là làm sao để hồ sơ quy hoạch phải do đội ngũ những người được đào tạo chuyên nghiệp lập đồng thời tiến hành phổ biến các kiến thức về XDĐT cho nhân dân.

Bảo đảm cung cấp thông tin cho công tác XDĐT

Về việc bảo đảm thông tin cho công tác XDĐT, Luật XDĐT LB Nga chỉ quy định trách nhiệm thành lập Hệ thống bảo đảm thông tin cho công tác XDĐT trên cấp huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh. Điều đó dẫn đến tình trạng nhà nước không nắm được thông tin tổng

hợp về lãnh thổ của mình phục vụ cho công tác quản lý sự phát triển của lãnh thổ, trong khi đó phần lớn các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh lại không thành lập được Hệ thống bảo đảm thông tin cho công tác XDĐT do thiếu nhân lực, vốn và cả sự hỗ trợ của nhà nước. Thêm vào đó nhiều đơn vị hành chính trong số đó lâu nay không nhận được những thông tin đầu vào với thành phần và khối lượng cần thiết cho việc lập hồ sơ quy hoạch (trước hết là tình trạng chậm trễ trong chuẩn bị thông tin kỹ thuật số về địa hình với tỷ lệ và chất lượng được yêu cầu). Trong năm 2011 cuối cùng cũng đã bắt đầu triển khai thành lập Hệ thống thông tin địa chất liên bang phục vụ lập quy hoạch.

Kinh nghiệm cho thấy công tác bảo đảm thông tin cho hoạt động XDĐT sẽ chưa ổn định chừng nào chưa có giải pháp cho việc hình thành cơ cấu theo chiều dọc của hệ thống mà gồm có cấp Liên bang, vùng và tỉnh.

Để kết luận có thể khẳng định rằng hiện nay không phải là các nhà chuyên nghiệp mà là các cơ quan chính quyền đang thực hiện việc thông qua các giải pháp cũng như cơ sở luận chứng của các giải pháp. Đáng tiếc là trong một thời gian dài các cơ quan chính quyền Liên bang Nga chưa chú ý đến ý kiến của các nhà XDĐT chuyên nghiệp và nay hậu quả tiêu cực của việc bỏ qua những ý kiến đó đã nảy sinh.

Các nhà chuyên nghiệp cần phải vì lợi ích của đất nước trong tương lai mà nêu ra những vấn đề bức xúc nhất trong quy hoạch còn các cấp chính quyền liên quan thì phải giải quyết kịp thời những vấn đề đó. Sự chậm trễ trong giải quyết các vấn đề đã chín muồi sẽ gây thiệt hại lớn cho chất lượng của môi trường sống của dân cư và có thể làm tăng thêm tình trạng không ổn định về xã hội.

MarkVilner

Nguồn: Báo Xây dựng Nga, số 43/2011

Dịch và biên tập: Huỳnh Phước

Những yêu cầu cơ bản về công tác khảo sát kỹ thuật trong xây dựng các công trình ngầm tại thành phố Moskva (Nga)

Những vấn đề quan trọng mà thành phố Moskva (Nga) đang phải đối mặt hiện nay là thiếu diện tích đất trống dành cho xây dựng và giao thông tại khu vực trung tâm lịch sử của thành phố. Các vấn đề này sẽ có thể được giải quyết từng phần dựa vào việc khai thác không gian ngầm. Trong phần bổ sung cho Luật số 2.07-2001 của thành phố Moskva “Nền, móng và các công trình ngầm”, Viện Khoa học nền móng và các công trình ngầm mang tên N. Ghersenvanov đã nghiên cứu những yêu cầu về công tác khảo sát kỹ thuật tổng hợp đối với 03 cấp độ của các công trình ngầm:

- Sâu tuyệt đối, nơi cần đặt hệ thống thông tin liên lạc ngầm;
- Dành cho các nhà máy công nghiệp và năng lượng;
- Độ sâu ít hơn, phía bên trên - dành cho các công trình hạ tầng giao thông.

Do vậy, những khảo sát kỹ thuật đối với tất cả các cấp độ công trình ngầm được thực hiện theo các giai đoạn : tiền thiết kế - luận chứng, lập cơ sở cho sơ đồ sử dụng không gian ngầm; nghiên cứu tài liệu thiết kế và hồ sơ công việc.

Đối với mỗi cấp độ bố trí các công trình ngầm, các công tác khảo sát trắc địa kỹ thuật, nghiên cứu địa vật lý, kiểm tra địa lý kỹ thuật, khảo sát môi trường kỹ thuật... bao gồm phương pháp lấy mẫu đất và phân tích hoá học, các nghiên cứu về bức xạ - môi trường và địa hoá khí, cũng như phân tích sự ô nhiễm hoá học của đất, kiểm tra môi trường mạch nước ngầm, dự báo địa chất thủy văn được tiến hành lần lượt. Đồng thời cần có sự phân tích các điều kiện về môi trường và địa chất kỹ thuật tại từng vị trí các công trình trên mặt đất và công trình ngầm, trong đó có hệ thống thông tin liên lạc kỹ thuật; cũng như các điều kiện địa hình, địa tầng, tình trạng

và tính chất đất ...; các yếu tố địa chất thủy văn; sự hình thành, hoạt động cũng như phát triển các quá trình địa chất tiềm ẩn nhiều nguy cơ (gây thiệt hại). Một điều nữa cần lưu ý là cũng cần tính đến ảnh hưởng của các đặc điểm về vị trí của các công trình ngầm.

Việc thực hiện các đánh giá dự báo về hiện trạng và hoạt động của các quá trình địa chất kỹ thuật và môi trường địa chất dưới tác động của việc xây dựng và khai thác các toà nhà, các công trình ngầm là rất quan trọng, trong đó bao gồm: hiện tượng trương nở của đất; hiện tượng cát (đất) chảy; hiện tượng xói lở đất; trượt đất; ngập nước hoặc mực nước ngầm hạ xuống; hiện trạng về mặt môi trường của đất, nước ngầm và những biến đổi dưới tác động của việc xây dựng và khai thác các công trình ngầm, cũng như nguy cơ tác động của các quá trình nêu trên đối với các công trình ngầm.

Những số liệu thu được từ các khảo sát kỹ thuật tổng hợp sẽ là cơ sở để soạn thảo tài liệu thiết kế các biện pháp bảo vệ đối với công trình ngầm, tránh những tác hại của các quá trình có nguy cơ; đồng thời là cơ sở để đánh giá (mang tính dự báo) ảnh hưởng của các công trình ngầm - bao gồm các công trình bảo vệ kỹ thuật - tới các công trình và nhà ở trên mặt đất.

Các đặc điểm về điều kiện địa mạo của khu vực và thực trạng trắc địa cổ sinh đòi hỏi phải có sự phân tích quá trình phát triển địa hình - đặc biệt là các kiến tạo xói mòn, sụt lở – như thung lũng sông và các khe suối. Nhiều thung lũng sông, khe suối từ xa xưa được vùi lấp dưới nhiều tầng á sét, á cát, và hiện nay dường như bị lãng quên trong các dự án quy hoạch, vì trong các quy hoạch này không tính đến điều kiện địa chất thủy văn. Việc lấp chùng thường được thực hiện mà không có phương án tiêu

thoát nước ngầm do hiện tượng xói mòn xảy ra dưới dạng các khe, ngòi, các khe suối nhỏ theo mùa hay những khe đang tồn tại. Đây chính là nguyên nhân gây ngập các phần ngầm của các toà nhà được xây trong khu vực này, đẩy mạnh quá trình trượt đất, xói lở theo sườn dốc hoặc đáy thung lũng, và đe dọa kết cấu chịu lực của toà nhà. Về nguyên tắc, các nhà khảo sát không cần thực hiện phân tích này. Do đó, trong những trường hợp tương tự, các ngôi nhà tại các sườn thoải của những nơi trước kia là các khe suối có thể được “treo”, như trường hợp Cung thiếu nhi tại Rostov là một ví dụ.

Dưới lòng thành phố Moskva có hơn 200 đầm lầy và các con sông nhỏ đã bị vùi lấp. Điều này cần được tính tới trong quá trình khai thác không gian ngầm của thủ đô để tiến hành các hoạt động xây dựng. Công nghệ thi công “tường trong đất” được áp dụng rộng rãi trên toàn thành phố. Tuy nhiên trong trường hợp này không thể áp dụng, bởi vì nó lấp mất dòng nước ngầm và thúc đẩy nhanh việc hình thành cát chảy (đất di chuyển), gây ngập lụt toàn khu vực. Thực sự, trong những trường hợp tương tự không thể nói trước dòng nước sẽ chảy đi đâu. Tại vị trí dòng nước xói lở thành một hố lớn, người ta sẽ chỉ phát hiện ra khi có gì đó chảy vào bên trong hố đó. Các vụ sạt lở khuấy động các lòng sông cạn theo chu kỳ (những con sông có từ xa xưa nay đã bị vùi lấp) khi tạo nên những con đập ngầm - những con đập thực chất làm giảm khả năng chịu lực của đất tại công trình xây dựng cũ của Moskva. Tất cả có 240 địa điểm xuất hiện hiện tượng lún sụt trong một vài năm gần đây - kết quả của việc thiếu tính toán trong quá trình khảo sát các đặc điểm kiến tạo cacxtơ sụt lở.

Những khu vực được liên kết với nhau theo tính đồng dạng xét về đặc điểm địa mạo của các yếu tố địa hình, thì số tuổi tương ứng của chúng sẽ có cùng công năng của nham thạch. Tiếp theo đó, việc phân tích cho phép bố trí hợp lý các mạng thông tin liên lạc ngầm, các toà

nhà trong phạm vi các thung lũng hoặc ngoài các thung lũng, sau khi các giải pháp thiết kế đã được thông qua. Khi khai thác các khu vực bị xói mòn ngầm trong lòng đất, quy hoạch của các khu vực này cần dựa trên cơ sở các dữ liệu của sơ đồ - bản đồ dịch chuyển các dòng chảy phía trên và dòng chảy ngầm, kèm theo đánh giá bắt buộc (có tính dự báo) việc ngập nước trong khu vực, cũng như các biện pháp cơ bản để bảo vệ kỹ thuật.

Các đặc điểm địa tầng học của nham thạch trong lĩnh vực khai thác không gian ngầm phục vụ hoạt động xây dựng cũng cần được xem xét tính toán. Đối với khu vực Moskva, cần chú trọng nhiều tới hệ tầng các kết cấu phân tán phức tạp, trong đó có tổ hợp địa chất di truyền học của trầm tích bậc bốn và nham thạch dạng địa chất kỹ thuật. Nếu trong khu vực tương tác của các toà nhà và các công trình có nhiều nham thạch được phân tán bởi các tầng đất, thì ngoài chất đất còn cần nghiên cứu cả thành phần khoáng và thành phần tạp chất của đất (điều này chưa quy định trong các văn bản tiêu chuẩn hiện nay).

Các đặc điểm địa chất thủy văn của các khu vực được khai thác – hàm lượng nước của nham thạch, các điều kiện duy trì và tiêu thoát nước của nước trong đất và nước ngầm, việc ngập nước tại các khu vực được khai thác, sự ô nhiễm cũng như thành phần hoá học của nước. Nước trong đất trong các cấu tạo cát, á cát, sét trong phạm vi thành phố và các khu công nghiệp đặc trưng bởi tính không đồng nhất tạm thời về mặt không gian, và tính biến đổi thành phần của các liên kết sulfat, cacbonat và sắt trong đó. Cần nhớ rằng, trong phạm vi các khu vực có nguy cơ bị ngập, sự thay đổi khả năng chịu lực của đất nền của các toà nhà $R = 0,3$ khả năng chịu lực của đất khi chưa bị ngập. Tính không đồng nhất của thành phần trong nước của các liên kết nêu trên cần được tính tới khi xây dựng các công trình thoát nước, bởi vì trong các thiết bị thoát nước một vách, ở xung quanh trong vòng 5-10

ngày sau khi đưa công trình vào sử dụng, các khu vực bồi lắng sẽ được hình thành, không chỉ nhờ các phần tử bụi nhỏ thoát ra, mà còn là kết quả của việc tạo thành heli (He) khi rơi vào trầm tích của các liên kết sắt, sulfat hay cacbonat. Các khu vực như vậy thường tạo khả năng hình thành trong khối đất các “bao nước” với những khe nứt theo chu kỳ của các dòng bùn trên các sườn dốc tại vị trí xây dựng, trên các bờ khe, bờ vực có độ dốc lớn hơn hoặc bằng 2°.

Cần nhớ rằng, trong phạm vi các khu vực có kiến tạo cacxtơ và xói lở, khi tiến hành khảo sát cần tính các mực nước cacxtơ - khe nứt động và tĩnh, xác định áp lực của nước sao cho dự trữ nước tĩnh không bị giảm đi. Sự sụt giảm này có thể trở thành nguyên nhân thúc đẩy mạnh các quá trình nêu trên, kéo theo các vòm của các lỗ hổng, khe nứt ngấm dưới lòng đất sẽ sụp xuống.

Sự ngập nước từng khu vực của thành phố cũng là một vấn đề lớn. Khu vực nhiều nguy cơ hơn cả có vị trí giữa con sông lauza và đại lộ laroslav, dọc theo các đại lộ Shelkovski, Dmitrovski, Varshavski. Hiện nay, Moskva cần chi trả 30 triệu rúp mỗi năm để giải quyết hậu quả úng ngập trong thành phố.

Để nắm bắt thông tin một cách chính xác, Chính quyền thành phố cần tập trung vào việc kiểm tra hiện trạng từng toà nhà, từng công trình, cũng như hoạt động của các hệ thống bảo vệ kỹ thuật.

N. Sheshenia

Nguồn : Tạp chí Xây dựng dân dụng và Xây dựng công nghiệp Nga – tháng 11/2011

ND: Lệ Minh

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng tiếp Tổng Bí thư Đảng Phong trào Cán tá Thống nhất Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na

Sáng ngày 21/2/1012 tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, đồng chí Trịnh Đình Dũng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã tiếp thân mật Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Phong trào Cán tá Thống nhất Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na (MIU) do đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a - Tổng Bí thư, Bộ trưởng Chính phủ Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na dẫn đầu đang có chuyến thăm Việt Nam.

Cùng dự buổi tiếp với Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng có đại diện lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Vật liệu Xây dựng, Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin, Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam, Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam.

Tại buổi tiếp, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng bày tỏ vui mừng được tiếp đón đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a và các thành viên trong Đoàn, đánh giá cao sự đóng góp và vai trò của đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a trong việc thúc đẩy quan hệ giữa hai Đảng và phát triển quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa hai nước.

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng cũng bày tỏ cảm ơn những tình cảm của đồng chí Tổng Bí thư, Bộ trưởng Chính phủ Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na đối với Việt Nam nói chung và Bộ Xây dựng Việt Nam nói riêng những năm qua, đặc biệt năm 2009 đã tổ chức đón tiếp trọng thị đoàn công tác của Bộ Xây dựng do đồng chí Bộ trưởng Bộ Xây dựng tiên nhiệm là đồng chí Nguyễn Hồng Quân dẫn đầu sang thăm Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na. Chuyến thăm Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Quân khi đó đã đánh dấu mốc quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác về kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na. Trong chuyến thăm đó, Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na đã khẳng định mong muốn và cam kết tạo điều



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng và Bộ trưởng Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a

kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào các khu chế xuất để có thể tận dụng quy chế FTA với Mỹ và xuất khẩu sang các nước trong khu vực Ca-ri-bê và Châu Mỹ Latinh, đầu tư xây dựng đập thủy điện, nhà máy sản xuất clinke, nhà ở xã hội và sản xuất hàng tiêu dùng tại Đô-mi-ni-ca-na.

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng cũng giới thiệu với đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng Việt Nam, những tiềm năng của ngành Xây dựng Việt Nam mà hai bên có thể hợp tác trong các lĩnh vực vật liệu xây dựng, tư vấn - thiết kế, thi công xây lắp.

Thay mặt Đoàn công tác, đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a cảm ơn Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng và các cán bộ của Bộ Xây dựng đã dành cho Đoàn sự đón tiếp trọng thị và thân mật. Đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a bày tỏ mong muốn quan hệ hợp tác giữa hai nước ngày càng phát triển mạnh mẽ và vững chắc.

Đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a cũng mong muốn Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng - với vai trò là Chủ tịch Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cu ba sẽ đề xuất với Chính phủ Việt Nam xem xét việc thành lập Ủy ban Liên Chính phủ Việt

Nam - Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na để từ đó xây dựng các cơ chế hợp tác cụ thể giữa hai bên. Còn trong các lĩnh vực thuộc Bộ Xây dựng Việt Nam phụ trách, hai bên sẽ có những trao đổi cụ thể về các nội dung hợp tác như xuất khẩu vật liệu sang Đô-mi-ni-ca-na và các nước khác trong khu vực Ca-ri-bê, đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện tại Đô-mi-ni-ca-na...

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đồng tình với đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a về việc hai bên sẽ nỗ lực thúc đẩy và tăng cường quan hệ hợp tác thông qua việc trao đổi đoàn và chia sẻ kinh nghiệm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hai bên nghiên cứu cơ hội hợp tác đầu tư, sẽ đề xuất với Chính phủ Việt Nam ý kiến của đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a về thành lập Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na.

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng cho rằng, giữa Việt Nam và Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na có nhiều tiềm năng hợp tác về kinh tế và thương mại trong tương lai trên cơ sở quan hệ hợp tác



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng và các cán bộ Bộ Xây dựng chụp ảnh lưu niệm với đoàn đại biểu cấp cao nước CH Đô-mi-ni-ca-na

truyền thống giữa Đảng và nhân dân hai nước trong các cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc trước đây và xây dựng đất nước ngày nay. Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng chúc đồng chí Hô-xê Mi-ghen Mê-hi-a và đoàn đại biểu cấp cao của Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na sức khỏe và có chuyến công tác thành công ở Việt Nam./.

Minh Tuấn

Bệnh viện Xây dựng kỷ niệm 57 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2012)

Chiều ngày 22/2/2012 tại Hà Nội, Bệnh viện Xây dựng đã long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 57 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam và triển khai nhiệm vụ kế hoạch công tác y tế ngành Xây dựng năm 2012. Đồng chí Trịnh Đình Dũng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã đến dự và phát biểu chúc mừng cán bộ, công nhân viên y tế ngành Xây dựng.

Tham dự buổi Lễ có các đồng chí nguyên là Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Nguyễn Mạnh Kiểm, Nguyễn Hồng Quân; GS. Lê Ngọc Trọng - nguyên Thứ trưởng Bộ Y tế; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Cao Lại Quang; Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Văn Bình; đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng, Bộ Y tế; đại diện các Bộ, ngành Trung ương; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng và UBND



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại buổi Lễ

thành phố Hà Nội; lãnh đạo các doanh nghiệp, các bệnh viện, nhà trường là đối tác của Bệnh viện Xây dựng; Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ, công nhân viên của Bệnh viện Xây dựng.

Thay mặt lãnh đạo Bệnh viện Xây dựng, TS. Lê Thị Hằng – Giám đốc Bệnh viện đã đọc diễn

văn khai mạc ôn lại truyền thống của ngành Y tế trong 57 năm qua, đọc thư Bác Hồ gửi Hội nghị cán bộ ngành Y tế ngày 27/2/1955, đồng thời báo cáo tóm tắt về công tác y tế ngành Xây dựng năm 2011, kế hoạch nhiệm vụ năm 2012.

Bệnh viện Xây dựng là đơn vị sự nghiệp y tế ngành Xây dựng có chức năng, nhiệm vụ chăm lo sức khoẻ cho cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trong ngành Xây dựng và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Năm 2011, Bệnh viện Xây dựng đã thực hiện tốt các quy chế chuyên môn như quy chế thực hiện cấp cứu, quy chế khám bệnh, quy chế giao ban hội chẩn, quy chế kiểm tra hồ sơ bệnh án, chú trọng lề lối tác phong làm việc, tinh thần thái độ phục vụ nhằm không ngừng nâng cao ý thức của người thầy thuốc. Thực hiện tốt quy trình khám chữa bệnh đã giúp cho chất lượng khám, chữa bệnh của Bệnh viện Xây dựng không ngừng được nâng cao. Nhiều trường hợp bệnh nhân nặng trước đây phải chuyển tuyến nhưng nay Bệnh viện Xây dựng đã đảm nhận chữa trị. Năm 2011, công suất sử dụng giường bệnh của Bệnh viện đạt 112%. Bệnh viện đã triển khai việc hỗ trợ chẩn đoán công nghệ cao ngang tầm với các bệnh viện Trung ương và Hà Nội như các kỹ thuật chuyên sâu về tim mạch, kỹ thuật chuyên sâu về chẩn đoán hình ảnh thăm dò chức năng, thực hiện các kỹ thuật nội soi ổ bụng, các phẫu thuật xương khớp... với chất lượng phục vụ ngày càng tốt. Bệnh viện cũng đã triển khai tốt việc khám sức khoẻ định kỳ, đo môi trường lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp trong các đơn vị ngành Xây dựng cũng như cộng đồng. Năm 2011, Bệnh viện đã thực hiện khám bệnh định kỳ cho 176 đơn vị với trên 41.000 người, đã phát hiện nhiều trường hợp bệnh tật gửi đi điều trị, điều dưỡng kịp thời, tổ chức đo môi trường lao động cho gần 30 đơn vị trong và ngoài ngành Xây dựng...

Thực hiện các chương trình y tế quốc gia do Bộ Xây dựng giao, với sự giúp đỡ về chuyên môn, hỗ trợ trang thiết bị của Bộ Y tế, Bệnh



Giám đốc Bệnh viện Xây dựng Lê Thị Hằng đọc Diễn văn kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam

viện Xây dựng đã triển khai các chương trình y tế quốc gia với toàn thể các đơn vị trong ngành như chương trình phòng chống HIV/AIDS, chương trình phòng chống sốt rét, đái tháo đường, phòng chống cúm A H5N1, đặc biệt tại các công trình thuỷ điện trọng điểm như Sơn La, Lai Châu, Sê San, công ty xi măng Tây Ninh..., tổ chức cấp thuốc, hoá chất, tập huấn nâng cao hiểu biết về cách dự phòng lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm.

Các đề tài nghiên cứu của Bệnh viện đã được triển khai đúng tiến độ và được ứng dụng trong lâm sàng công tác khám chữa bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khám chữa bệnh.

Các cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng, trực thuộc Bệnh viện Xây dựng đã phát huy lợi thế vị trí địa lý, cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn ngân sách do Bộ Xây dựng giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đời sống cán bộ, công nhân viên được nâng cao hơn trước.

Phát biểu chúc mừng các cán bộ, công nhân viên y tế ngành Xây dựng nhân dịp kỷ niệm 57 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đã biểu dương và chúc mừng những thành tích mà tập thể Bệnh viện Xây dựng đã đạt được trong những năm qua và trong năm 2011.

Theo Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất thiếu

thốn nhưng đội ngũ cán bộ y tế ngành Xây dựng đã có nhiều cố gắng, góp phần quan trọng cùng ngành Y tế cả nước ngăn chặn hiệu quả các dịch bệnh nguy hiểm, phòng chống tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, khám chữa bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, CNVC-LĐ ngành Xây dựng và cộng đồng, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong điều kiện còn khó khăn, Bệnh viện Xây dựng đã dành sự quan tâm đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư đổi mới trang thiết bị, tích cực áp dụng các công nghệ tiên tiến trong công tác khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân. Các hoạt động có hiệu quả của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế ngành Xây dựng đã góp phần giúp ngành Xây dựng hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đồng tình với chương trình nhiệm vụ năm 2012 của Bệnh viện Xây dựng đã đề ra. Bộ trưởng nhấn mạnh, trước hết Bệnh viện Xây dựng cần thực hiện tốt sự chỉ đạo của Bộ Xây dựng và Bộ Y tế, chủ động ứng phó, ngăn chặn dịch bệnh; thứ hai là nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, trong đó có việc đầu tư đổi mới trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên y tế; thứ ba là chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, huy động các nguồn



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng và Chủ tịch Công đoàn XĐVN Nguyễn Văn Bình trao các danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có thành tích thuộc Bệnh viện Xây dựng

lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các đối tác trong nước và nước ngoài, vừa đảm bảo tính cạnh tranh, vừa đảm bảo thể hiện sự ưu việt, sự quan tâm của Nhà nước đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân viên y tế.

Tại Lễ kỷ niệm 57 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đã trao tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Xây dựng cho nhiều tập thể, cá nhân có thành tích công tác của Bệnh viện Xây dựng và các cơ quan y tế trong ngành Xây dựng./

Minh Tuấn

Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam ký cam kết tiết giảm chi phí quản lý, hoàn thành tái cơ cấu doanh nghiệp

Ngày 21/02, Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam (HUD) đã tổ chức Lễ ký cam kết Tăng cường tiết kiệm và tiết giảm chi phí theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và báo cáo phương án tái cơ cấu Tập đoàn. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ đã đến dự.

Phát biểu tại buổi lễ, hai Bộ trưởng đều đánh giá cao những nỗ lực của Tập đoàn HUD trong việc vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2011, hoàn thành cơ bản các mục tiêu sản xuất kinh doanh, đồng thời có sự quyết tâm cao phấn đấu thực hiện mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch của năm 2012.



*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng
phát biểu tại Lễ ký*

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng khẳng định, việc Tập đoàn HUD ký cam kết Tăng cường tiết kiệm và tiết giảm chi phí theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ là thông điệp, thể hiện quyết tâm của Tập đoàn HUD nói riêng và các doanh nghiệp trong ngành Xây dựng nói chung trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Theo Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng, thành công của Tập đoàn HUD không chỉ là hiệu quả kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước mà quan trọng hơn là tạo điều kiện để cho người nghèo, người thu nhập thấp có cơ hội được tiếp cận nhà ở giá rẻ. Trong vai trò là một tập đoàn kinh tế nhà nước, Tập đoàn HUD phải bám sát nhiệm vụ của ngành về quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển nhà ở, tiến hành tái cấu trúc doanh nghiệp, trước hết là tái cấu trúc sản phẩm, giảm chi phí đầu vào, tránh lãng phí thất thoát trong khâu quản trị doanh nghiệp, phải tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý các dự án, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, vật liệu mới, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giảm giá thành sản phẩm.

Phát biểu tại Lễ ký, Bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ cho biết, Tập đoàn HUD là một trong 5 Tập đoàn kinh tế nhà nước của toàn quốc và là đơn vị đầu tiên của ngành Xây dựng cam kết thực hiện Chương trình tiết kiệm



*Bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ
phát biểu tại Lễ ký*

chi phí sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ.

Hiện nay, đề án tái cơ cấu các tập đoàn - tổng công ty nhà nước đã được hoàn tất với sự phối hợp của các Bộ, ngành. Mục tiêu của tái cơ cấu là đặt doanh nghiệp nhà nước trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, tương xứng với nguồn lực. Thông qua tái cơ cấu, các tập đoàn - tổng công ty nhà nước sẽ thực sự là đầu tàu kinh tế, giúp kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo Bộ trưởng Vương Đình Huệ, để thực hiện tái cơ cấu, các doanh nghiệp cần có các giải pháp đồng bộ. Trong đó, trọng điểm là nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị về tài chính, giảm chi phí, giảm giá thành. Đồng hành với quá trình tái cơ cấu của các tập đoàn - tổng công ty nhà nước, trong kế hoạch sắp tới, Chính phủ cũng đề ra 3 giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp: hỗ trợ về tín dụng, về thuế, phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp... Ngoài ra, nhà nước sẽ hỗ trợ các tập đoàn thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách cho phù hợp. Bộ Tài chính sẽ kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp... Đối với các doanh nghiệp, thời điểm này, thách thức đồng thời cũng là cơ hội, khó khăn nhiều nhưng cũng có không ít thuận

lợi, doanh nghiệp có điều kiện bình tĩnh nghiên cứu, xem xét lại mình. Việc tái cấu trúc là cơ hội để các doanh nghiệp xem lại và khẳng định mình, để có những bước phát triển chắc chắn hơn. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải khẳng định được vai trò chủ đạo trong kinh tế, quốc phòng, an ninh, xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tại lễ ký cam kết giữa Công ty mẹ Tập đoàn HUD và 4 Tổng Công ty thành viên, các bên đã thống nhất các biện pháp tiết kiệm cụ thể. Theo đó, Tập đoàn sẽ rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư các dự án cho phù hợp với khả năng huy động vốn, nhất là các dự án trong lĩnh vực bất động sản; đình hoãn, giãn tiến độ các dự án chưa cấp bách và không làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; chỉ khởi công các dự án mới đã rõ hiệu quả và đảm bảo được nguồn vốn để triển khai thực hiện; cắt giảm, sắp xếp lại các dự án đầu tư theo hướng tập trung cho các lĩnh vực kinh doanh chính.

Tập đoàn HUD sẽ thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giảm tối đa các chi phí quản lý. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, mua sắm ô tô mới và trang thiết bị văn phòng, phương tiện làm việc phải thực sự cần thiết. Các cuộc họp, hội nghị triển khai theo hình thức giao ban trực tuyến để tiết kiệm thời gian và giảm chi phí đi lại. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thông tin điều hành được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí công vụ mang lại nhiều hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Đối với vốn đầu tư, Tập đoàn HUD sử dụng linh hoạt và điều chuyển vốn một cách hợp lý gắn trách nhiệm quản lý và sử dụng vốn đến cá nhân.

Với các biện pháp theo giao ước, Tập đoàn HUD ước tính số tiền tiết kiệm từ tiết giảm chi phí quản lý dự kiến khoảng 125 tỷ đồng, nâng lợi nhuận dự kiến theo kế hoạch năm 2012 của Tập đoàn từ 1.980 tỷ lên 2.105 tỷ đồng.



Ông Nguyễn Đăng Nam - Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn HUD phát biểu tại Lễ ký

Tập đoàn HUD cũng đã báo cáo đề cương Phương án Tái cấu trúc Tập đoàn giai đoạn 2011-2015, có tính đến năm 2020.

Theo đó, Tập đoàn HUD hướng tới mục tiêu xây dựng thành Tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư phát triển nhà và đô thị, kinh doanh bất động sản, có quy mô lớn đứng hàng đầu và có vai trò ảnh hưởng trong nước. Công ty mẹ Tập đoàn do Nhà nước sở hữu 100% vốn trong giai đoạn 2011-2015, tiến tới đa sở hữu trong giai đoạn 2016 - 2020. Quá trình tái cơ cấu phải nâng cao năng lực về tài chính, năng lực quản trị, điều hành hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của Tập đoàn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò chủ đạo của bộ phận kinh tế Nhà nước, làm tốt vai trò là công cụ của Nhà nước, góp phần tham gia điều tiết thị trường bất động sản, tích cực thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tham gia các chương trình an sinh xã hội của Chính phủ, Bộ Xây dựng thông qua triển khai các dự án nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu về nhà ở của nhân dân; thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội khác như nhân rộng mô hình phát triển đô thị, nhà ở đồng bộ, hiện đại tại các địa bàn kinh tế xã hội có khó khăn; tham gia các lĩnh vực mang tính công ích là chủ yếu như cấp thoát nước, môi trường đô thị...



Toàn cảnh Lễ ký

Ong Nguyễn Đăng Nam - Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn HUD cho biết, Đề cương phương án tái cơ cấu Tập đoàn HUD đã được nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở đánh giá thực trạng và các yêu cầu tái cơ cấu Tập đoàn trong giai đoạn hiện nay, đi sâu phân tích các khó khăn, thách thức và thuận lợi, từ đó xác định quan điểm và mục tiêu, đề ra các giải pháp chủ yếu. Các giải pháp chủ yếu được đề cập trong Đề cương bao gồm: Giải pháp về ngành nghề kinh doanh; giải pháp về vốn và tài sản; giải pháp về sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên; giải pháp về hoàn

thiện, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức chức Đảng và các đoàn thể; giải pháp về đổi mới và xây dựng hệ thống quản trị Tập đoàn; giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; giải pháp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

Theo đó, trong Quý 1/2012, Tập đoàn HUD sẽ hoàn thành xây dựng phương án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2011-2015, có tính đến năm 2020 để trình Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Minh Tuấn

Hội nghị tổng kết công tác năm 2011 và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội

Ngày 22/2/2012 tại Hà Nội, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2011 và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. Đồng chí Trịnh Đình Dũng - Ủy viên BCHTW Đảng, Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Chủ tịch Công đoàn

Xây dựng Việt Nam Nguyễn Văn Bình; đại diện lãnh đạo Thành ủy Hà Nội; lãnh đạo Tập đoàn Phát triển Nhà và đô thị Việt Nam (HUD); các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng; lãnh đạo các phòng ban và đơn vị thành viên của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội.

Thay mặt lãnh đạo Tổng Công ty (TCty), Tổng Giám đốc Nghiêm Sỹ Minh đã trình bày

báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của TCty tại Hội nghị.

Theo báo cáo, năm 2011, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của TCty được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện của năm 2010 và chiến lược phát triển SXKD của TCty và các Công ty con (Cty), kết hợp với sự tăng trưởng chung của ngành Xây dựng, nhưng do biến động thất thường của giá cả vật tư cũng như lãi suất ngân hàng tăng cao bên cạnh việc đầu tư công và đầu tư của doanh nghiệp giảm mạnh cộng với sự ảm đạm của thị trường bất động sản đã ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Cty mẹ và các Cty con.

Ngay từ đầu năm, TCty đã đề ra mục tiêu chú trọng nâng cao hiệu quả SXKD phấn đấu tăng tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và trên vốn chủ sở hữu. Tuy chỉ tiêu lợi nhuận của đa số các đơn vị đều giảm so với năm 2010 nhưng hầu hết các đơn vị đều có lãi và dự kiến chia cổ tức bình quân của các cty cổ phần là 15%. Các đơn vị hoạt động theo mô hình của cty cổ phần nên đã phát huy được khả năng tự chủ trong SXKD, công tác quản trị doanh nghiệp ngày càng được chú trọng.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được trong năm 2011: Giá trị SXKD đạt 12.030 tỷ đồng tăng 11% so với năm 2010; doanh thu: 10.468 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2010; lợi nhuận trước thuế: 412 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 3,94%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 11,24%; nợ ngân sách 735 tỷ đồng; thực hiện đầu tư đạt 2.050 tỷ đồng bằng 85% so với năm 2010.

Năm 2011 các đơn vị thuộc TCty đã và đang thi công 458 công trình, khởi công mới 140 công trình, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 194 công trình; sản xuất 272 triệu viên gạch tiêu chuẩn, 2.100.000 m² gạch granit, 1.998.000 viên ngói gốm sứ cao cấp, 324.000 m³ bê tông thương phẩm, hoàn thành 83.771 m² diện tích sàn xây dựng.



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

TCty đã chỉ đạo các Cty cổ phần xây dựng kế hoạch thông qua những người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại đơn vị. Vì vậy, kế hoạch SXKD năm 2011 đã được xây dựng và thực hiện một cách tích cực, đưa lại hiệu quả rõ nét. Các đơn vị và doanh nghiệp hạng I vẫn giữ được vai trò nòng cốt. Có 04 đơn vị đạt giá trị SXKD và doanh thu trên 1.000 tỷ đồng và 05 đơn vị đạt giá trị trên 500 tỷ đồng.

Các công trình bàn giao đưa vào sử dụng đều đảm bảo tiến độ và chất lượng. Điều này khẳng định thương hiệu của TCty và các đơn vị thành viên đối với các chủ đầu tư trong và ngoài nước. Công tác quản lý chất lượng từ TCty đến các đơn vị thành viên luôn được chú trọng. Việc thực hiện và kiểm tra các quy trình, quy phạm kỹ thuật được tiến hành thường xuyên theo quy mô của công trình. Công tác quản lý hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư với nhà thầu và nhà thầu với nhà thầu đã đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật.

Năm 2011, mặc dù gặp nhiều khó khăn do khan hiếm nguồn vốn, lãi suất ngân hàng tăng cao cùng với sự biến động thất thường của giá cả vật tư, vật liệu đã ảnh hưởng đến SXKD của các doanh nghiệp, nhưng với sự chỉ đạo của Đảng uỷ, sự chỉ đạo tập trung sát sao của Hội đồng thành viên, sự năng động và quyết liệt của Ban điều hành, sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể cán bộ công nhân viên và lao động, TCty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm.



Tổng Giám đốc Nghiêm Sỹ Minh trình bày báo cáo tại Hội nghị

Với các chỉ tiêu đã đạt được, một lần nữa khẳng định chủ trương đa dạng hoá sản phẩm và đa dạng hoá sở hữu của T Cty là đúng đắn và phù hợp, trong đó thi công xây lắp vẫn là ngành nghề chủ lực mang tính truyền thống và thế mạnh đã được phát huy cao độ.

Trong bối cảnh đầu tư công của Nhà nước và đầu tư của các doanh nghiệp đều giảm mạnh, sự ảm đạm của thị trường bất động sản đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành nghề chính của T Cty và các đơn vị là thi công xây lắp, đầu tư kinh doanh nhà, hạ tầng đô thị và sản xuất VLXD, T Cty và các đơn vị thành viên đã có chủ trương phù hợp, những bước đi thích hợp trong từng giai đoạn, từng công trình thi công cụ thể cũng như từng dự án đầu tư. Cty mẹ và các cty con đã tích cực phát huy nội lực, duy trì sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn T Cty, động viên sức sáng tạo của người lao động và sự tham gia tích cực của hệ thống đoàn thể, kết hợp kinh nghiệm và truyền thống của các thế hệ cán bộ công nhân viên đi trước và lớp cán bộ trẻ mới trưởng thành để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đơn vị nói riêng và T Cty nói chung.

Công tác quản trị doanh nghiệp của cty mẹ và cty con trong tổ hợp mẹ - con của T Cty ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Cty mẹ chỉ đạo các cty con bằng các chủ trương nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên thông qua người quản lý vốn của Nhà nước tại



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng trao Huân chương Lao động hạng III cho các cá nhân có thành tích xuất sắc của T Cty

các đơn vị và cơ chế đầu tư tài chính, sử dụng và phát huy thương hiệu của T Cty tạo nên sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp độc lập để cùng nhau phát triển trong đó cty mẹ thực sự là điểm tựa vững chắc cho các cty con khi gặp khó khăn trong sản xuất.

Phát biểu với Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng biểu dương và chúc mừng những thành tích mà T Cty đã đạt được trong năm qua. T Cty xây dựng Hà Nội là một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, đang làm chủ một dự án đầu tư hết sức quan trọng về giao thông là dự án hầm Đèo Cả. Đặc biệt năm 2011 trong điều kiện còn nhiều khó khăn do tác động của kinh tế thế giới, những khó khăn của kinh tế trong nước, nhưng doanh nghiệp đã vượt qua khó khăn, thách thức và đạt kết quả quan trọng, tăng trưởng tuy chưa cao nhưng đạt yêu cầu đề ra, SXKD có hiệu quả, có đóng góp cho ngân sách, có tích lũy, có lợi nhuận, đời sống CBCNV từng bước được nâng cao, tiếp tục tạo ra thương hiệu của một doanh nghiệp có bề dày truyền thống, thu hút ngày càng đông các doanh nghiệp thuộc các loại hình kinh tế khác nhau tham gia vốn với T Cty trở thành cty con trong một T Cty đang có sức sống vươn lên.

Năm 2012 Bộ Xây dựng cần phải thực hiện các nhiệm vụ chính là hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống văn bản quy phạm pháp

luật phục vụ quản lý nhà nước, tập trung quản lý sự phát triển đô thị và nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nâng cao năng lực ngành xây dựng.

Với những yêu cầu và nhiệm vụ đó, Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam trong đó có T Cty Xây dựng Hà Nội tham gia thị trường phát triển nhà ở đặc biệt là nhà ở xã hội. Bộ trưởng chỉ đạo T Cty thực hiện những công tác liên quan đến

sắp xếp, tái cấu trúc bộ máy, cấu trúc lại nguồn vốn đầu tư, xem xét lại các dự án, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển nhà; sắp xếp, tái cấu trúc công tác đào tạo chuẩn bị nguồn nhân lực cho các công ty thành viên, T Cty và Tập đoàn phát triển ổn định và vững mạnh hơn.

Huyền Phước

Khó khăn và giải pháp trong cải tạo, bảo trì nhà ở của Trung Quốc

Ngành Xây dựng Trung Quốc hiện đang phát triển rất mạnh mẽ. Các công trình mới xây không những có kết cấu vững chắc, hình dáng kiến trúc đẹp mà công năng sử dụng cũng rất tiện nghi. Tuy nhiên, trong các thập niên 1970 - 1990, Trung Quốc đã xây dựng một số lượng lớn công trình nhà ở nhiều tầng có kết cấu gạch - bê tông không phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại. Các công trình này có ngoại hình khá cũ kỹ, công năng không đủ hoàn thiện, ngoài ra còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thiên nhiên và con người, đặc biệt là đã trải qua mấy chục năm sử dụng, một bộ phận các kết cấu bị tổn hại với các mức độ khác nhau, ẩn chứa những hiểm họa khá lớn đối với các hộ gia đình đang sử dụng cũng như sự mất an toàn của kết cấu nhà ở. Mặc dù những công trình nhà ở này chưa hết thời hạn sử dụng, chưa đủ điều kiện để phá dỡ, cho nên trong thời gian khá dài sắp tới, chúng vẫn sẽ được sử dụng. Vì vậy, việc cải tạo công năng, gia cố, bảo trì kéo dài tuổi thọ cho các công trình nhà ở nói trên là hết sức cần thiết.

I. Hiện trạng và khó khăn trong công tác bảo trì nhà ở của Trung Quốc

Cải tạo, bảo trì nhà ở có nghĩa là căn cứ điều kiện kinh tế cụ thể để tiến hành cải tạo và hoàn thiện môi trường cư trú, nâng cao chất lượng và công năng của nhà ở để đáp ứng nhu cầu và tiêu chuẩn nhà ở hiện đại.

Hiện nay, Trung Quốc đang ở trong giai

đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong một khoảng thời gian khá dài từ nay về sau, xây dựng cơ sở hạ tầng vẫn sẽ là công tác trọng điểm của ngành Xây dựng. Tuy nhiên, hệ thống bảo trì nhà ở của Trung Quốc lại rất lạc hậu, khiến cho một số lượng lớn nhà ở đã được sử dụng nhiều năm không thể bảo trì. Hiện tại, việc xây dựng tại các thành phố vừa và lớn đã có sự chuyển dịch từ xây dựng các khu nhà ở mới với quy mô lớn sang chú trọng đồng thời xây dựng mới và cải tạo nhà ở cũ. Tuy nhiên, không ít thành phố lại không hề coi trọng việc cải tạo nhà ở cũ, một mực tiến hành tháo dỡ xây mới, tạo ra một số lượng lớn các tòa nhà có tuổi thọ ngắn, không những làm lãng phí tài nguyên mà còn không phù hợp với khái niệm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

1. Công tác quản lý quỹ bảo trì nhà ở của Trung Quốc lạc hậu nghiêm trọng

Một số lượng lớn các công trình nhà ở nhiều tầng sử dụng kết cấu gạch - bê tông ở Trung Quốc đã được xây dựng vào những thập niên 70 - 80 của thế kỷ trước. Đó là những khu nhà ở do Nhà nước xây dựng và phân phối cho cán bộ, công nhân viên chức dưới dạng phúc lợi và đã được tư nhân hóa sở hữu trong thời kỳ Trung Quốc tiến hành cải cách hệ thống nhà ở thuộc sở hữu nhà nước vào thập niên 1990.

Ở Trung Quốc, Quỹ bảo trì nhà ở chủ yếu do Cục quản lý nhà đất hoặc Trung tâm Quản lý

Quý tiết kiệm nhà ở của địa phương quản lý. Do nhiều công trình nhà ở đã có thời gian sử dụng tương đối lâu, phải sửa chữa nhiều lần cùng với sự mất giá của tiền tệ do lạm phát khiến cho số dư trong Quỹ bảo trì nhà ở còn rất ít. Khi Quỹ bảo trì nhà ở đã sử dụng hết thì hợp đồng bảo trì giữa các chủ hộ và các cơ quan chính quyền cũng hết hiệu lực, việc bảo trì nhà ở sẽ đối mặt với tình trạng thiếu tiền và không có người sửa chữa. Mặt khác, những khu nhà ở nói trên đã và đang bước vào giai đoạn sửa chữa lớn, cộng thêm với việc tự coi nói, cải tạo của người sử dụng ở các mức độ khác nhau, trong đó có việc phá dỡ các bức tường chịu lực, khiến cho các công trình nhà ở đó xuống cấp nghiêm trọng.

Lấy ví dụ Thượng Hải, theo các số liệu thống kê, hiện nay Quỹ bảo trì nhà ở của Thượng Hải có quy mô trên 20 tỷ NDT, các khâu thu và sử dụng đều theo đúng quy định. Thành phố Thượng Hải đã ban hành “Biện pháp quản lý Quỹ bảo trì nhà ở thương mại”, quy định việc quản lý thống nhất Quỹ bảo trì nhà ở, xác định rõ nguyên tắc sử dụng. Tuy nhiên do lạm phát, trong quá trình phát triển kinh tế khiến cho việc bảo đảm giá trị của Quỹ là một khó khăn. Ngoài ra, do đa số các khu nhà ở của Thượng Hải đều mới xây, do thời gian sử dụng chưa lâu, chưa đến lúc cần đại tu, thì số tiền lớn trong Quỹ bảo trì nói trên về cơ bản chưa được sử dụng. Theo các nhà chuyên môn, việc gửi số tiền của Quỹ bảo trì vào ngân hàng dù rất an toàn nhưng quá bảo thủ. Lạm phát tiền tệ mỗi năm sẽ làm mất toàn bộ số lợi nhuận, đồng thời do các yếu tố như giá cả tăng... sẽ khiến cho giá trị thực của số tiền Quỹ sẽ giảm dần theo từng năm, không bảo đảm được giá trị gia tăng. Vì vậy, cải cách quản lý Quỹ bảo trì nhà ở trong thời gian tới là một xu thế khách quan.

2. Trung Quốc thiếu các doanh nghiệp bảo trì nhà ở chuyên nghiệp

Trong giai đoạn hiện nay, thị trường xây dựng Trung Quốc vẫn lấy trọng tâm là xây mới

nhà ở, thị trường bảo trì nhà ở vẫn chưa được thiết lập. Hiện tại, các đơn vị làm công tác bảo trì nhà ở chủ yếu bao gồm:

- **Đội thi công lưu động:** Họ chỉ có thể tiến hành một số việc bảo trì đơn giản, hạng mục bảo trì chủ yếu là chống thấm mái, thông tắc cống thoát nước, sơn tường... Những đội thi công lưu động này vừa thiếu năng lực thi công phù hợp lại không có các điều kiện kỹ thuật tương ứng. Điều này không những ảnh hưởng đến việc sử dụng bình thường của các ngôi nhà mà còn mang lại những mối nguy hiểm tiềm ẩn về sự an toàn cho các ngôi nhà do sự bảo trì không đúng.

- **Đơn vị bảo trì nhà ở do Chính quyền chỉ đạo:** các đơn vị này chủ yếu thực hiện việc bảo trì các công trình nhà ở thời cải cách và bộ phận nhà ở của Nhà nước. Việc bảo trì các kết cấu chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị chung sau khi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan chức năng của Chính quyền các cấp quản lý được bán cho người đang thuê. Tuy nhiên, việc bảo trì, gia cố kết cấu nhà ở vẫn tương đối ít. Hơn nữa, việc bảo trì này lại bị hạn chế bởi Quỹ bảo trì nhà ở cải cách, đồng thời do các yếu tố khách quan, số tiền còn lại của Quỹ bảo trì rất ít ỏi, không thể nào đáp ứng được với các hạng mục bảo trì tương đối lớn.

Việc cải tạo bảo trì nhà ở là có thể xây rộng, nâng số tầng, bảo vệ, gia cố kết cấu bên trong, hoàn thiện công năng và cơ sở hạ tầng trong các khu nhà ở cũ, nâng cao tiêu chuẩn sử dụng. Tuy nhiên, không ít các thành phố của Trung Quốc hiện nay chưa coi trọng việc cải tạo các nhà ở cũ, chỉ tiến hành tháo dỡ để xây dựng mới. Hiện tượng các khu nhà ở có tuổi thọ ngắn rất phổ biến ở khắp các vùng trong cả nước, nếu xu thế này tiếp tục phát triển, các công trình tuổi thọ ngắn mỗi năm sẽ sản sinh ra vô số các bãi rác xây dựng, tạo sức ép lớn cho môi trường của Trung Quốc và thậm chí là của thế giới.

Mặt khác, do không ít thành phố không coi trọng cải tạo nhà ở cũ, khiến cho một số lượng lớn các công trình, quần thể kiến trúc tiêu biểu cho phong cách địa phương đang dần biến mất, thay vào đó là số lượng lớn các khu nhà nhiều tầng và cao tầng. Điều này trong mắt một số nhà lãnh đạo địa phương lại là những tiêu chí về thành tích, thế nhưng đây lại là những ảnh hưởng tiêu cực đối với nội hàm văn hóa của thành phố, khiến cho diện mạo của đa số các thành phố trong nước khá giống nhau, không có nét đặc sắc.

II. Phương pháp và kinh nghiệm của các nước phát triển

Việc xây dựng đô thị tại các nước có nền kinh tế phát triển trên thế giới ngày nay có thể phân thành 3 giai đoạn: xây dựng mới với quy mô lớn; chú trọng đồng thời xây dựng mới và cải tạo nhà ở cũ; ngành Xây dựng ngoài xây dựng mới còn từng bước hướng tới bảo trì, làm mới, cải tạo và hiện đại hóa các nhà ở cũ. Cho tới ngày nay, thời kỳ xây dựng mới với quy mô lớn của các nước phát triển đã qua, công tác bảo trì nhà ở đã trở thành công việc chủ đạo của ngành Xây dựng ở các nước này. Thị trường bảo trì xây dựng chuyên nghiệp đã trở nên thành thực, quy phạm về bảo trì công trình xây dựng cơ bản đã thiết lập, các doanh nghiệp bảo trì công trình xây dựng đã phát triển lớn mạnh.

Tại Mỹ, việc quản lý tiền bảo trì được hoàn toàn thị trường hóa. Tiền dành cho bảo trì nhà ở được chủ đầu tư nộp do công ty quản lý quỹ phụ trách quản lý. Nếu các nhà ở cần bảo trì, công ty bất động sản sẽ thông báo cho công ty quản lý quỹ, công ty quản lý quỹ sẽ tìm một công ty bảo trì trên thị trường để tiến hành bảo trì. Khi tiền đang trong thời kỳ nhân rồi, sau khi giữ lại 15% số tiền, số còn có thể tiến hành đầu tư tài chính. Việc của chính quyền chỉ là tiến hành quản lý giám sát việc bảo trì, đề ra những quy phạm về bảo trì tương ứng, đồng thời không trực tiếp tham dự vào việc bảo trì. Những kinh

nhệm này rất đáng để Trung Quốc học tập và noi theo.

Ước tính, trong tương lai Trung Quốc sẽ có thị trường bảo trì nhà ở trị giá khoảng 250 tỷ USD, nhưng hiện nay vẫn chưa có công ty lớn nào chuyên về bảo trì nhà ở đảm nhận và khai thác thị trường này.

III. Giải pháp về bảo trì nhà ở của Trung Quốc

1. Giải quyết vấn đề khó về không đủ tiền bảo trì

Trong “Biện pháp quản lý Quỹ bảo trì nhà ở” do Bộ Nhà ở và xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc ban hành đã nêu rõ, để bảo đảm số tiền bảo trì nhà ở, đơn vị quản lý Quỹ căn cứ các quy định liên quan của Nhà nước, có thể dùng tiền của Quỹ bảo trì nhà ở để mua công trái ở thị trường sơ cấp, nhằm bảo đảm giá trị gia tăng của Quỹ bảo trì trong thời kỳ nhân rồi.

Đồng thời, Chính quyền các địa phương cần khuyến khích các công ty quản lý Quỹ bảo trì đầu tư xây dựng nhà ở hoặc ủy thác cho các tổ chức quản lý tài chính chuyên nghiệp. Họ nhận ủy thác tiến hành hoạt động đầu tư để bảo đảm giá trị gia tăng đối với Quỹ bảo trì, nâng cao khả năng chống lại khủng hoảng tài chính của Quỹ bảo trì. Toàn bộ lợi nhuận thu được từ việc sử dụng Quỹ bảo trì để đầu tư sẽ được ghi trong sổ tài khoản của các chủ đầu tư, không được rút tiền mặt, chỉ có thể nhập vào quỹ bảo trì, hoặc được Đại hội đại biểu các chủ đầu tư thông qua, để dùng cho việc bảo trì thường xuyên và cải tạo công năng của nhà ở. Công ty quản lý đầu tư và các tổ chức quản lý tài chính chuyên nghiệp phải công bố lợi nhuận thu được theo quý hoặc năm, đạt được sự công khai minh bạch về tài chính. Ngoài ra, Quỹ bảo trì còn được bổ sung từ các khoản thu phí đỗ xe, trông giữ xe, phí quảng cáo, tiền cho thuê mặt tiền...

2. Phát triển thị trường bảo trì công trình xây dựng

Theo các báo cáo điều tra về chất lượng xây

dựng nhà ở của các cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc, chỉ có 32,75% các chủ hộ cho rằng chất lượng nhà ở tốt. Còn tình hình thấm dột, tường bị bong tróc, hư hỏng diễn ra phổ biến trong các căn hộ trên khắp ở các vùng trong cả nước: trường hợp nhà ở bị thấm dột chiếm 41,53%; trên 40% số căn hộ có tường bị bong tróc, hoặc nứt. Hiện nay, việc cải tạo, bảo trì nhà ở chủ yếu là hoạt động tự giác của một số chủ hộ đơn lẻ, có tính tự nguyện, còn mô hình cải tạo, bảo trì mang tính quy phạm, có mục đích và có quy hoạch thì vẫn chưa được triển khai rộng rãi. Nguyên nhân là do thị trường cải tạo, bảo trì công trình xây dựng của Trung Quốc vừa mới bắt đầu, hơn nữa, việc cải tạo bảo trì xây dựng không giống như xây dựng các công trình mới, nó có rất nhiều khó khăn thực tế, chủ yếu là công trình cải tạo không giống như công trình mới xây. Công trình cải tạo thông thường có khối lượng công việc tương đối nhỏ, lợi nhuận tương đối ít, hơn nữa việc điều hòa các yêu cầu bảo trì không giống nhau của các chủ hộ và rất nhiều các công tác sự vụ mang tính phức tạp đòi hỏi phải có thủ tục phê chuẩn của các đơn vị hành chính. Cho nên, chính quyền các cấp cần có nhiều những chính sách khích lệ hỗ trợ hơn nữa, có thể đơn giản hóa các thủ tục phê duyệt cải tạo, bảo trì xây dựng (đặc biệt là thủ tục rút tiền từ quỹ bảo trì), miễn giảm thuế, đồng thời đối với các doanh nghiệp xây dựng lần đầu tiên tham gia cải tạo bảo trì cần có được sự hỗ trợ của chính quyền, Chính quyền còn có thể chỉ đạo các ngân hàng thương mại cung cấp các khoản vay lãi suất thấp hoặc miễn, giảm lãi suất và những hỗ trợ xã hội khác ...

3. Coi trọng tác dụng quan trọng của việc bảo trì công trình xây dựng

Trung Quốc hiện đang khởi xướng xây dựng "Xã hội tiết kiệm", yêu cầu sử dụng hiệu quả tài nguyên, định hướng mục tiêu phát triển bền vững. Các hiện tượng lãng phí như "các công

trình tuổi thọ ngắn"... đã đi ngược lại tinh thần xây dựng xã hội tiết kiệm. Yêu cầu đặt ra là cần xuất phát từ phương diện thể chế, chính sách để ngăn chặn hiệu quả sự sản sinh và bùng phát các vấn đề lãng phí trong xây dựng.

Điều này yêu cầu trong quy hoạch và xây dựng đô thị cần đề cao các khái niệm về phát triển khoa học, các quan điểm đúng đắn về xây dựng xã hội tiết kiệm, tránh lãng phí tài nguyên. Trong xây dựng đô thị cần tiến hành quy hoạch trung và dài hạn một cách khoa học, tiến hành thẩm tra nghiêm ngặt đối với các công trình phá dỡ, đồng thời thực hành chế độ thu thập chứng cứ, lắng nghe ý kiến của nhân dân và các chuyên gia quy hoạch, tránh vì những ảnh hưởng từ sự yêu thích của cá nhân cán bộ nào đó và những lợi ích ngắn hạn mà dẫn đến sự phá dỡ không cần thiết.

IV. Kết luận

Trước thực trạng công tác cải tạo, bảo trì nhà ở của Trung Quốc hiện nay, nếu chỉ dựa duy nhất vào chính quyền thì sẽ không giải quyết được vấn đề. Cần phải có những giải pháp đồng bộ theo hướng chính quyền chỉ đạo, hỗ trợ, học tập những cách thức và kỹ thuật quản lý bảo trì của các nước tiên tiến, kiên trì thị trường hóa công tác cải tạo, bảo trì. Đặc biệt, cần đổi mới phương thức quản lý Quỹ bảo trì, bảo đảm cho Quỹ gia tăng giá trị. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc cũng cần chuyển đổi vai trò, tìm kiếm những cơ hội kinh doanh trong cải tạo, bảo trì nhà ở, chủ động bước vào thị trường bảo trì nhà ở, đồng thời tiến hành quy phạm hóa công tác bảo trì, khai thác, sáng tạo tiến bộ kỹ thuật, đẩy nhanh sự phát triển của ngành bảo trì công trình xây dựng ở Trung Quốc.

Thẩm Khả Cập

*Nguồn: T/C Xây dựng Đô thị và Nông thôn
TQ, số 10/2011*

ND: Kim Nhạn

Nâng cao chức năng đô thị để xây dựng môi trường sống hài hòa - kinh nghiệm của thành phố Tây Bình, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc

Huyện Tây Bình nằm ở phía Nam của tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, cách thành phố Vũ Hán 300km về phía Nam, cách sân bay Quốc tế Tân Liên 130km về phía Bắc. Huyện Tây Bình có tuyến đường sắt Kinh Quảng, đường cao tốc Kinh Châu, quốc lộ 107, tuyến đường sắt cao tốc Thạch Vũ đi qua.

Huyện Tây Bình có 18 thị trấn và một thành phố, dân số 86 vạn người, diện tích tự nhiên 1.089,77km², diện tích đất canh tác đạt trên 78.000 ha.

Trong những năm gần đây, huyện Tây Bình đã tích cực đẩy mạnh công tác quản lý xây dựng đô thị, nỗ lực xây dựng môi trường hài hòa trên toàn địa bàn. Lấy việc xây dựng trọng điểm “một tuyến, ba khu vực” (bao gồm: tuyến quốc lộ 107; ba khu vực: khu vực phố cổ, khu vực đô thị mới, khu vực tập trung các cơ sở sản xuất), lấy việc mở rộng phong trào “thành phố ba sáng tạo” làm căn cứ, dùng luật pháp làm phương tiện, làm rõ ý tưởng, coi trọng thực tiễn, thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị lành mạnh.

Qua nhiều năm không ngừng cố gắng, hình ảnh của thành phố Tây Bình đã phát triển và biến đổi một cách mạnh mẽ. Diện tích quy hoạch của thành phố là 58km², diện tích xây dựng là 25km², tăng 5km² so với năm 2005; đường phố trong đô thị được xây dựng hoàn chỉnh. Diện tích nhà ở bình quân của thành phố là 28m²/người, tỷ lệ cấp nước đạt 89%, tỷ lệ cung cấp khí đốt đạt 90%, tỉ lệ diện tích phủ xanh đô thị đạt 36%, dân số của thành phố gần 20 vạn người, mức độ đô thị hóa đạt 31,3%, cao hơn 7,3% so với năm 2005. Thành phố Tây Bình tập trung phát triển đô thị chất lượng cao nhằm làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và văn hóa - xã hội, huy động mọi người dân cùng góp sức xây dựng thành phố có môi

trường sống và làm việc sạch sẽ, trong lành và hài hòa.

1. Phát huy tác dụng của quy hoạch, tăng cường kiểm soát quy hoạch đô thị

Thành phố Tây Bình đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch đô thị, lập bản đồ quy hoạch kiểm soát sự phát triển của thành phố. Căn cứ vào chủ trương phát triển “một tuyến, ba khu vực” của Huyện ủy, Chính quyền huyện Tây Bình đã tiến hành sửa đổi “Quy hoạch chung xây dựng thành phố Tây Bình giai đoạn 2010-2030”, đồng thời hoàn thành quy hoạch tổng thể khu công nghiệp tập trung, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch cải tạo các công trình kiến trúc cũ, quy hoạch công trình hạ tầng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ...

Với ý tưởng về xây dựng một đô thị có môi trường xanh, sạch, đẹp, thành phố Tây Bình đã tăng cường công tác kế hoạch hóa trong xây dựng đô thị, kiên trì nguyên tắc quy hoạch đi trước một bước, quy hoạch có tầm nhìn xa, lấy dân làm gốc, đi sâu điều chỉnh quy hoạch, phát huy tác dụng chỉ đạo của quy hoạch.

Kiên trì thực hiện quản lý xây dựng theo quy hoạch, thành phố Tây Bình đã bắt đầu triển khai thực hiện những sửa đổi mới trong “Quy hoạch chung xây dựng thành phố Tây Bình giai đoạn 2010 -2030”, lập kế hoạch hoàn thành xây dựng đường phố, hệ thống cấp nước, thoát nước, cây xanh... Căn cứ vào phương pháp quản lý quy hoạch đã sửa đổi hoàn thiện trong “Luật Quy hoạch”, Thành phố thực hiện chế độ công bố công khai quy hoạch, xác định các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng đô thị, phạm vi quy hoạch của các dự án, chương trình xây dựng. Năm 2010, thành phố Tây Bình đã ban hành hơn 180 văn bản yêu cầu ngừng xây dựng, tạm dừng xây dựng đối với 162 hộ, giải

tỏa 25 khu vực làm ảnh hưởng đến diện mạo đô thị, xử lý hơn 4000m³ nguyên vật liệu chiếm dụng đường sá, giải tỏa hơn 3000m² xây dựng vi phạm để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của đô thị.

2. Thực hiện xây dựng đô thị theo tiêu chuẩn cao, chức năng của đô thị được hoàn thiện với chất lượng cao

Những năm gần đây, huyện Tây Bình vẫn luôn lấy việc xây dựng từ cơ sở là một trong những trọng điểm quan trọng, hàng năm đều có kế hoạch, có trọng điểm, có đột phá. Ba năm gần đây vốn đầu tư xây dựng của thành phố Tây Bình đạt trên 1,08 tỷ NDT, chỉ trong năm trước đã hoàn thành đầu tư xây dựng là 370 triệu NDT. Trước tiên, thành phố Tây Bình hết sức quan tâm đến công tác xây dựng hạ tầng giao thông. Thành phố đã làm mới được hơn 40km đường, hoàn thành nâng cấp cải tạo hơn 100.000 m² vỉa hè, xây dựng được hơn 40.000 m đường ống dẫn nước. Năm 2010, trong 8 con đường của khu vực đô thị mới phía tây thành phố đã có 5 con đường được đưa vào hoạt động, đang thi công hai con đường của khu công nghiệp tập trung, tổng thể đã cải tạo hơn 5000m² diện tích đường phố. Bên cạnh đó, Thành phố cũng quan tâm đến công tác phủ xanh đô thị, thực hiện phong cách “mỗi đường - mỗi cây - mỗi cảnh”, nâng cao diện tích phủ xanh, trồng thêm hơn 30.000 cây xanh, xây dựng 12 khu công viên giải trí mới với diện tích trên 300.000 m², bình quân diện tích cây xanh công cộng đạt 9,2 m²/người. Dịch vụ công cộng của thành phố được phát triển không ngừng, xây dựng thêm 32 nhà vệ sinh công cộng tiêu chuẩn cao, 19 điểm trung chuyển rác thải, 16 điểm đỗ xe; 01 nhà máy xử lý rác thải công suất 200 tấn/ngày, 01 nhà máy xử lý nước công suất 25.000 tấn/ngày; Năm 2010, Thành phố đã hoàn thành dự án xây dựng nhà máy nước mới và cải tạo mạng lưới đường ống cung cấp nước của thành phố, lượng nước cung cấp mỗi ngày đạt 30.000 m³. Sau khi nhà máy nước mới đi vào vận hành thì vấn đề về áp lực nước của các

khu nhà cao tầng trong đô thị đã được giải quyết một cách triệt để, chất lượng đời sống của người dân đã được cải thiện. Thành phố cũng đã đầu tư 270 triệu NDT xây dựng lắp đặt được gần 20km đường ống dẫn khí đốt, tăng thêm hơn 5000 hộ gia đình đã sử dụng khí đốt; tiến hành cải tạo xử lý 7000m đường ven hồ trong thành phố, xử lý gần 50.000 m³ nước ứ đọng. Thành phố đã đầu tư hơn 1 triệu NDT để lắp đặt 7 điểm đèn tín hiệu giao thông, lắp đặt mái che cầu vượt dành cho người đi bộ. Thành phố cũng đẩy mạnh tiến độ cải tạo các công trình kiến trúc cũ, nâng cao trình độ xây dựng trong đô thị. Các khu vực cảnh quan nhỏ trong thành phố như tiểu khu Đông Thành Danh Viện, khu khuôn viên nhỏ Thành Thế, hoa viên Văn hóa, công trình xây dựng phố Nam Đại, khuôn viên viện Bá Thành... và các công trình có ý nghĩa về lịch sử, văn hóa đã được trùng tu, làm cho giá trị của đô thị được nâng cao hơn, hình tượng văn hóa của thành phố đẹp hơn. Ngoài ra, thành phố Tây Bình còn hết sức chú trọng việc tăng cường xây dựng các điểm tiện ích công cộng, hoàn thiện chức năng phục vụ công cộng trong thành phố. Thành phố đã chi 1180 vạn NDT cho việc tiến hành xử lý tổng hợp đoạn sông Hồng Hà chảy trong khu vực thành phố. Sau khi hoàn thành, hai bờ sông sẽ được kê đá, xen lẫn màu xanh của cây cối, và sắc màu rực rỡ của các vườn hoa. Quảng trường Đông Quang, Công viên Hồng Hà, các công trình thể dục thể thao đang được xây dựng là những công trình công cộng nhằm mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân của thành phố Tây Bình

3. Thực hiện tích cực các dự án nhà ở

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về tài chính, nhưng Chính quyền Thành phố Tây Bình đã giành sự quan tâm cho công tác phát triển nhà ở dành cho các đối tượng xã hội. Năm 2008, Thành phố đã đầu tư 5000 vạn NDT xây nhà ở cho thuê dành cho người có thu nhập thấp và rất thấp, xây dựng được 254 căn hộ ở giá cả trung bình và 520 căn hộ giá rẻ. Năm

2009, thành phố Tây Bình hoàn thành được 650 căn hộ giá cả trung bình, năm 2010 xây dựng thêm được 700 căn hộ giá trung bình và 200 căn hộ giá rẻ. Năm 2011, thành phố Tây Bình xây dựng thêm 3000 căn hộ giá rẻ, 700 căn hộ giá trung bình. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, số lượng công nhân nhập cư vào thành phố Tây Bình mỗi năm một tăng. Trong 5 năm tới, Tây Bình có kế hoạch mỗi năm xây dựng 1.000 căn hộ giành cho công nhân ngoại tỉnh.

4. Đổi mới cơ chế quản lý đô thị, xây dựng môi trường cư trú hài hòa

Để việc quản lý đô thị đi vào nền nếp và chuyên môn hóa, Thành phố Tây Bình đã thành lập các cơ quan phụ trách về xây dựng, nhà ở, vệ sinh môi trường của thành phố, với chức năng, nhiệm vụ được phân công cụ thể, có quy chế phối hợp, đảm bảo cho công tác quản lý đô thị được triển khai thuận lợi; Thiết lập ra ba hướng của hệ thống quản lý trao đổi, tăng cường trách nhiệm đối với các cấp. Đồng thời lấy 16 con đường trong thành phố, phân chia 100 khu vực giao cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm; Thúc đẩy cải tạo tổng thể môi trường của cả thành phố. Với mục tiêu xây dựng đô thị văn minh, thành phố Tây Bình đã

huy động cả bộ máy chính quyền cho công tác này, các cơ quan quản lý xây dựng đô thị, công an, giao thông, công thương có trách nhiệm và quy mô quản lý rõ ràng, các đơn vị quản lý hệ phố phải bảo đảm "vệ sinh sạch đẹp, gọn gàng, ngăn nắp, biển hiệu sáng đẹp", cơ quan phụ trách cây xanh triển khai các hoạt động phủ xanh đô thị đạt mức tiêu chuẩn; Tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường đô thị cho mọi công dân đô thị.

Để xây dựng thành phố Tây Bình phát triển, chính quyền Thành phố đã quyết định triển khai kế hoạch hành động "3 năm xây dựng đô thị" bắt đầu từ năm 2011, thực hiện mục tiêu "Từ xây dựng cơ bản của năm đầu, năm thứ hai thấy được hiệu quả rõ rệt, năm thứ ba sẽ đổi mới toàn diện". Với việc xây dựng một nền văn hóa có nét đặc sắc, bố cục các ngành nghề hợp lý, môi trường trong lành, văn minh, thành phố Tây Bình chắc chắn sẽ phát triển hưng thịnh trong tương lai.

Vương Ninh- Thông Tấn Viên- Trần Bác

Nguồn: T/C xây dựng đô thị TQ, số 8/2011

ND: Khánh Ly

HỘI THẢO QUỐC TẾ “KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG”

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2012



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát biểu chỉ đạo Hội thảo



Toàn cảnh Hội thảo